

Biểu mẫu số 04
DANH SÁCH TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT

STT	Đơn vị	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Quyết định công nhận
1	huyện Cát Tiên	Vũ Văn Nguyên	xã Quảng Ngãi	số 62/QĐ-UBND ngày 28/4/2022
2		Nguyễn Thái Học		
3		Lê Thị Hòa		
4		Phan Ngọc Đông		
5		Đặng Thị Dinh		
6		Đồng Hoài An		
7		Lê Thị Tươi		
8		Nguyễn Hữu Mùa		
9		Lại Hoàng Nhật		
10		Đỗ Thanh Vũ	xã Đức Phổ	số 38/QĐ-UBND ngày 15/3/2022
11		Lê Doãn Lợi		
12		Nông Thế Vận		
13		Nguyễn Thành Huy		
14		Hoàng Mạnh Dũng		
15		Vũ Đình Đại		
16		Nguyễn Ngọc Hùng		
17		Phùng Văn Trạch		
18		Đặng Thị Lua		
19		Kim Thanh Vang		
20		Nguyễn Thị Việt Hà		
21		Nguyễn Thanh Tuấn		
22		Nguyễn Văn Hòa		
23		Mai Bảo Xuyên	xã Phước Cát 2	số 103/QĐ-UBND ngày 12/9/2022
24		Trương Văn Xã		
25		Đường Bình Bộ		
26		Đặng Văn Sang		
27		Phạm Quang Tuyển		
28		Đinh Ích Triều		
29		Thạch Văn lập		

30	Lương Việt Hiệu		
31	Thạch Thị Xanh		
32	Nguyễn Thị Hậu		
33	Đinh Thị Thảo	xã Gia Viễn	số 192/QĐ-UBND ngày 07/9/2023
34	Phan Văn Tiếp		
35	Nguyễn Thị Loan		
36	Vũ Đức Hạnh		
37	Nguyễn Huy Thuần		
38	Mai Thị Thắm		
39	Lê Thị Hoa		
40	Đỗ Danh Thắng		
41	Đinh Hồng Ngọc		
42	Nguyễn Ánh Thư		
43	Lê Trung Thứ		
44	Hoàng Văn Chính		
45	Vũ Thị Linh		
46	Vũ Thanh Tùng		
47	Trần Thế Cường		
48	Nguyễn Văn Thành	xã Nam Ninh	số 86/QĐ-UBND ngày 30/5/2022
49	Nguyễn Văn Thanh		
50	Phạm Thị Thanh Huyền		
51	Đinh Tiên Hoàng		
52	Trương Văn Trình		
53	Nguyễn Công Hiệp		
54	Đỗ Văn Nam		
55	Bùi Nguyệt Minh		
56	Nguyễn Thị Khương		
57	Bùi Văn Hoàng		
58	Trần Khắc Úy		
59	Phạm Trọng Lưu		
60	Hà Văn Lưu		
61	Hoàng Thị Lan		
62	Mai Lưu Luyện		

63	Vũ Mạnh Tiến		
64	Hà Văn Quang	xã Tiên Hoàng	số 125/QĐ-UBND ngày 12/7/2021
65	Lê Ngọc Lâm		
66	Trần Thị Ánh		
67	Dương Thị Dung		
68	Nguyễn Vĩ Đại		
69	Nguyễn Văn Định		
70	Trần Ngọc Tuấn		
	Nguyễn Phương Quang		
71	Trần Quốc Huy		
72	Đỗ Thị Điều		
73	Phạm Ngọc Tuấn	xã Đồng Nai Thượng	số 87/QĐ-UBND ngày 30/9/2020
74	Đinh Thị Hương Nga		
75	Điều Thị Prọt		
76	Trần Thị Hồng Thắm		
77	Phạm Thị Nương		
78	Điều K Líp		
79	Điều Thị Bréo		
80	Điều K Tâm		
81	Trần Thị Huyền Trân		
82	Điều K Roác		
83	Đỗ Đình Lộc		
84	Điều K Láy		
85	Điều K Lòi		
86	Rơ Ông K Mô		
87	Điều K Viên		
88	Ka Rẹ		
89	Nguyễn Quang Thiệp		
90	Điều Thị Réo		
91	Hồ Văn Nhung		
92	Đỗ Thị Lan		
93	Trần Đình Thái		
94			

95	Phạm Văn Chung	thị trấn Cát Tiên	số 55/QĐ-UBND ngày 20/02/2023
96	Đào Thị Lê		
97	Ninh Văn Tha		
98	Đặng Văn Nghiệp		
99	Nguyễn Thị Nương		
100	Nguyễn Thị Kim Vcuong		
101	Phạm Thị Hồng		
102	Nông Văn Khánh		
103	Long Văn Mùi		
104	Hoàng Xuân Cường		
105	Đỗ Đình Chinh		
106	Nguyễn Thanh Trọng		
107	Đặng Văn San		
108	Nguyễn Quang Văn		
109	Ngô Quốc Công	thị trấn Phước Cát	số 251/QĐ-UBND ngày 15/7/2021
110	Trần Xuân Việt		
111	Hồ Thị Hạnh		
112	Lê Thị Ngọc Trang		
113	Đỗ Thị Quý Hoi		
114	Nguyễn Thị Thu Hà		
115	Lê Quang Khánh		
116	Đặng Thị Thu Lan		
117	Bế Ích Từ		
118	Đinh Thế Minh		
119	Phạm Hồng Vũ		
120	Nguyễn Thị Vĩnh		
121	Lý Khánh Hoàn		
122	Nguyễn Văn Tĩnh		
123	Trần Văn Tiên		
124	Trần Thị Xuân Hòa		
125	Bế Thị Bời		
126	Phan Văn Thành		
127	Bế Văn Tính		

128	Huyện Di Linh	Phạm Thị Sâm	Tổ dân phố 1, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
129		Nguyễn Nam Khánh	Tổ dân phố 17, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
130		Bùi Thị Kim Cúc	Tổ dân phố 8, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
131		Đồng Văn Diễm	Tổ dân phố 18, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
132		Cao Đức Long	Tổ dân phố 4, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
133		Nguyễn Thị Trúc Đào	Tổ dân phố 3, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
134		Nguyễn Văn Phương	Tổ dân phố 4, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
135		Lê Công Ánh	Tổ dân phố 18, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
136		Trịnh Thị Hương	Tổ dân phố 4, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
137		Nguyễn Viết Bá	Tổ dân phố 4, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
138		Nguyễn Thành Trung	Tổ dân phố 15, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
139		Nguyễn Thị Thanh Mai	Tổ dân phố 17, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
140		Nguyễn Thị Kim Dung	Tổ dân phố 18, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
141		Hà Thị Thoa	Tổ dân phố Di Linh Thượng 2, Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
142		Phan Thị Bích Hiền	Tổ dân phố 16, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
143		Lê Thị Bình	Tổ dân phố 11, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024

144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157

Trần Thị Thiện	Tổ dân phố 8, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Nguyễn Thị Thúy	Tổ dân phố 3, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Đặng Văn Quang	Tổ dân phố 11, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Phan Xuân Vinh	Tổ dân phố 2, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Nguyễn Văn Quyết	Tổ dân phố 1, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Nguyễn Hữu Tiến	Tổ dân phố 6, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Nguyễn Minh Hoàng	Tổ dân phố 14, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Nguyễn Mạnh Quyết	Tổ dân phố 14, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Cao Quang Quỳnh Anh	Tổ dân phố 18, thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 06/3/2024
Vũ Văn Ninh	Thôn 2, Tân Lâm (PCT UBND xã)	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
K' Vinh	Thôn 4, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
Đinh Quốc Thái	Thị trấn Di Linh (Trường Công an xã)	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
K' Bảy	Thôn 3, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
Ka Thuyết	Thôn 4, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024

158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168

Duy Ngọc Tiến	Thôn 2, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
Ka Hường	Thôn 3, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
Ai Ta Hơ	Thôn 2, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
K' Brôi	Thôn 3, Tân Châu	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
Ka Hốp	Thôn 2, Tân Châu	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
K' Thắng	Thôn 4, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
Ka Dệu	Thôn 3, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
K' Phương	Thôn 2, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
K' Bảo	Thôn 4, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
Ka Yéoh	Thôn 2, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
K' Tu	Thôn 5, xã Đinh Trang Thượng	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024

169	Nguyễn Văn Hải	Trường TH-THCS xã Đình Trang Thượng (Thị trấn Di Linh)	số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2024
170	Ka Húp	Thôn 3, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
171	Lê văn Dung	Tổ dân phố 20, thị trấn Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
172	K' Bít	Thôn 3, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
173	Vương Huy Hải	Tổ dân phố 9, thị trấn Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
174	Ka Thương	Thôn 3, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
175	Nguyễn Thị Mai	Thôn 9, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
176	Nguyễn Duy Tiến	Tổ dân phố 3, TT Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
177	Tăng Thành Long	Tổ dân phố 12, TT Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
178	Lại Tùng lâm	Tổ dân phố 8, thị trấn Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
179	Mai Thế Anh	xã Bảo Thuận	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
180	Pou Bry Moul Thor	Tổ dân phố 15, thị trấn Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
181	Đình Tiến Đạt	Tổ dân phố 15, thị trấn Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
182	Lương Minh Tự	Thôn 9, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
183	Tôn Thất Thành	Thôn 7, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
184	Lê Huy Mên	Thôn 7, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
185	K' Nỗ	Thôn 4, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
186	Vũ Văn Kết	Tổ dân phố 4, thị trấn Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
187	Đỗ Công Trường	xã Tân Nghĩa	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
188	Thái Châu	Thôn 7, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
189	K' Trường	Thôn 4, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
190	Nguyễn Thị Thành	Tổ dân phố 12	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024

191	Nguyễn Thị Nguyễn	Tổ dân phố 20, thị trấn Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
192	Nguyễn Thị Dung	Tổ dân phố 20, thị trấn Di Linh	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
193	K' Nêl	Thôn 1, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
194	K' Têr	Thôn 2, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
195	K' Cảnh	Thôn 3, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
196	K' Vinh	Thôn 4, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
197	Tạ Văn Vân	Thôn 5, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
198	Ka Hậu	Thôn 6, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
199	Hoàng Đình Đồng	Thôn 7, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
200	Mai Danh Thao	Thôn 8, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
201	Ân Văn Kim	Thôn 9, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
202	Trần Đình Đô	Thôn Liên Châu, Tân Châu	số 60/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
203	K' Nhuân	Tổ Dân Phố Ka Ming, TT. Di Linh	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
204	K' Vòng	Thôn Jang Pàr, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
205	K' Sắc	Thôn Đang Cao, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
206	K' Vần	Thôn Jang Pàr, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
207	K' Ngã	Thôn Ka Liêng, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
208	K' Nén	Thôn Jang Pàr, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
209	Vũ Trung Dũng	Tổ Dân Phố 15, TT, Di Linh	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
210	Yane Kar Thị Thuyên	Thôn 2, xã Tân Châu	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
211	K' Yôi	Thôn Đang Cao, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024

212	Trần Xuân Hoa	Cụm 8, Tổ 4, TT.Di Linh (Trường tiểu học Sơn Điền)	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
213	Nguyễn Huy Hùng	19/20/Chu Văn An, TT.Di Linh,(Trường PT Dân Tộc Bán Trú Sơn Điền)	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
214	K' Trinh	Thôn Ka Sá, xã Gia Bắc	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
215	Trần Vi Lượng	Thôn Đang Cao, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
216	K' Vĩnh	Thôn Ka Liêng, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
217	Ka Nhung	Thôn Ka Liêng, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
218	Ka Hiền	Thôn Jang Pàr, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
219	K' Sáu	Thôn Đang Cao, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
220	K' Biêng	Thôn Jang Pàr, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
221	K' Nhân	Thôn Bờ Nơ, xã Sơn Điền	số 31/QĐ - UBND ngày 01/4/2024
222	Trần Văn Năng	Thôn 10, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
223	Đinh Xuân Kinh	Thôn 6, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
224	Phạm Thị Vui	Thôn 9, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
225	Cao Thị Thuý Hằng	Thôn 10, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
226	Nguyễn Viết Hùng	Thôn 7, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
227	Phạm Văn Túc	Thôn 7, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
228	Đỗ Văn Nam	Thôn 7, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
229	Ngô Đại Thắng	Thôn 7, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
230	Phạm Thị Ngọc Ánh	Thôn 1, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
231	Bùi Văn Chữ	Thôn 6, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023

232	K' Cường	Thôn 14, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
233	Đào Xuân Minh	Thôn 01, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
234	Ngô Ngọc Thanh	Thôn 02, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
235	Nguyễn Văn Trung	Thôn 03, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
236	Mai Hải Cát	Thôn 05, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
237	Phạm Thanh Sắc	Thôn 06, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
238	Nguyễn Văn Hải	Thôn 07, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
239	Vũ Văn Hương	Thôn 08, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
240	Nguyễn Trung Kiên	Thôn 09, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
241	Vũ Văn Đôn	Thôn 10, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
242	Hầu Cún Sáng	Thôn 11, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
243	K' Tứ	Thôn 13, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
244	K' Kíp	Thôn 14, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
245	K' Kim	Thôn 15, xã Hoà Bắc	số 71/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
246	Ka Nhanh	Thôn 1A xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
247	Phạm Văn Thuần	Thôn 12 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
248	Cao Trung Ba	Thôn 8 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
249	Ka Sôi	Thôn 3 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
250	Ka Nguyệt	Thôn 10 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
251	K' Bụi	Thôn 1B xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
252	Lê Xuân Hồi	Thị trấn Di Linh	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
253	Nguyễn Ngọc Quốc	Thôn 4 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
254	Nrông Thương	Thôn 1B xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
255	K' Bẹo	Thôn 5B xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024

256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271

Vũ Hải Đăng	Thôn 14 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
K' Sêu	Thôn 1A xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
K' Tênh	Thôn 1B xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
K' Huân	Thôn 2A xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
Hàng Đồng Bìu	Thôn 2B xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
K' Dương	Thôn 3 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
K' Pêuh	Thôn 4 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
K' Nốp	Thôn 5A xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
Thái Thị Hiền	Thôn 5B xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
K' Brổs	Thôn 6 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
Nguyễn Văn Ngọc	Thôn 7 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
Trịnh Văn Nốp	Thôn 8 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
Lê Văn Duẩn	Thôn 9 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
Nguyễn Văn Điện	Thôn 10 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
Đình Văn Toàn	Thôn 12 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
Trần Xuân Việt	Thôn 13 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024

272	Tô Văn Lâm	Thôn 14 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
273	Phạm Văn Dục	Thôn 15 xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
274	Hoàng Văn Lý	Thôn Nam Trang xã Đình Trang Hoà	số 35/QĐ-UBND ngày 11/04/2024
275	Nguyễn Đình Luyến	Thôn 07 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
276	Nguyễn Văn Hưng	Thôn 02 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
277	Nguyễn Văn Thiệp	Thôn 06 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
278	Lương Văn Bồn	Thôn 11 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
279	Phạm Thị Hiền	Thôn 05 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
280	Bùi Đức Minh	Thôn 06 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
281	Đồng Văn Quốc	Thôn 02 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
282	Dương Đức Vượng	Thôn 06 xã Hòa Ninh	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
283	Ngô Ngọc Giàu	Thôn 01 xã Hòa Trung	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
284	Đỗ Văn Đàm	Thôn 04 xã Hòa Trung	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
285	Vũ Đức Diệu	Thôn 01 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
286	Phạm Văn Duyệt	Thôn 04 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
287	Tô Quang Huy	Thôn 01 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
288	Vũ Văn Duẩn	Thôn 02 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
289	Đặng Thị Mai	Thôn 03 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
290	Lưu Xuân Quang	Thôn 04 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
291	Phạm Văn Tiến	Thôn 05 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
292	Đình Công Tiến	Thôn 06 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
293	Lưu Văn Lương	Thôn 07 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
294	Nguyễn Xuân Duy	Thôn 09 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
295	Đỗ Đức Phú	Thôn 11 xã Hòa Nam	số 102/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
296	Nguyễn Văn Hương	thôn 01 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
297	Ngô Quang Tùng	thôn 07 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
298	Lê Thị Kim Chi	thôn 04 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
299	Nguyễn Thượng Thơ	thôn 02 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
300	Nguyễn Văn Hải	thôn 05 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
301	Nguyễn Thành Vỹ	thôn 14 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019

302	Nguyễn Lê Hồng Phong	thôn 01 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
303	Nguyễn Hoà My	thôn 09 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
304	Đặng Đình Đạt	thôn 01 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
305	Vũ Đại Dương	thôn 02 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
306	Trần Mạnh Thắng	Thôn 03 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
307	Phan Văn Đoan	thôn 04 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
308	Vũ Biên Cương	Thôn 05 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
309	Đoàn Công Bảy	thôn 06 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
310	Ngô Văn Luân	thôn 07 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
311	Đường Thị Kim Anh	Thôn 09 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
312	Nguyễn Thiện Chiến	thôn 10 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
313	Vũ Thế Quyền	thôn 12 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
314	Vũ Hồng The	thôn 13 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
315	Mai Văn Thanh	thôn 14 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
316	Đỗ Quang Thuận	thôn 15 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
317	Vũ Văn Định	thôn 16 xã Hòa Ninh	số 156/QĐ-UBND ngày 05/07/2019
318	K' Bơ	PCT UBND xã (TT Di Linh)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
319	K' Diên	CCTP – HT xã (Đà Hiong, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
320	Ka Hơ	PCT HĐND xã (Nao Sẻ, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
321	K' Plêu	CCVH-XH xã (Bộ bê, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
322	Hà Rung Dũng	Cán bộ truyền thanh xã (Đà Hiong, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
323	Ka Mhi	CCVH-XH xã (Đà Hiong, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
324	K' Vôi	Chỉ huy trưởng BCHQS xã (Bộ bê, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
325	Nguyễn Đình Tú	HT trường TH THCS Gia Bắc (TT Di Linh)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023

326	Nguyễn Thị Tuyết Lan	HT trường MG Gia Bắc (TT Di Linh)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
327	Ka Mhiết	PBT Đảng ủy xã (Đà Hiong, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
328	K' Văng Chiêm	CT UBMTTQVN xã (Nao sê, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
329	Ka Lịu	CT Hội LHPN xã (Hà Giang, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
330	K' Tắm	Bí thư Đoàn TNCSHCM xã (Đà Hiong, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
331	K' Nhân	CT Hội nông dân xã(Đà Hiong, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
332	K' Sé	CT Hội NCT xã (Nao Sê, Gia Bắc)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
333	K' Nhân	Trưởng trạm Y tế xã (Sơn điền)	Số 25/QĐ-UBND ngày 10/02/2023
334	Phạm Văn Sơn	Thôn Kala Krọt, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
335	K' BROH	Di Linh Thượng, TT Di Linh	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
336	K' BRING	Thôn Krọt Dờng, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
337	K' BRIL	Thôn 7, xã Tân Châu	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
338	Trần Thị Thuỳ Khanh	Thôn Klong Trao 2, xã Gung Ré	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
339	K' BRÔI	Thôn Trại Phong, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
340	K' HỮU	Thôn Bảo Tuân, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
341	K' BRỌP	Thôn Bảo Tuân, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022

342	KA NHỘP	Thôn Krọt Sók xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
343	KA HÀNH	Thôn Krọt Sók xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
344	Lê Kim Hoàng	TDP 19, TT Di Linh	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
345	Trần Huy Cường	Thôn Klong Trao 2, xã Gung Ré	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
346	Phạm Thị Thơm	Thôn Đẳng Rách, xã Gung Ré	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
347	Bùi Văn Trung	Thôn 4, xã Tân Châu	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
348	Đào Trọng Hà	TDP 11, TT Di Linh	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
349	K' BRÔ	Thôn Kala Tô Krềng, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
350	KA NHÉS	Thôn Bảo Tuân, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
351	Trần Thị Minh Huệ	TDP 11, TT Di Linh	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
352	K' TIN	Thôn Trại Phong, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
353	Thái Thị Tĩnh	Thôn Bảo Tuân, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
354	KA BẾ	Thôn Hàng Pior, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
355	K' BREO	Thôn Taly, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
356	K' BRƠI	Thôn Kala Tô Krềng, xã Bảo Thuận	số 48/QĐ-UBND, ngày 29/02/2022
357	Võ Đình Trung	Thôn 3, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
358	K' Nom	Thôn 4, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
359	Nguyễn Hoài Bảo	Thôn 3, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
360	Đặng Thị Cẩm Duyên	Thôn 4, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
361	Trịnh Quốc Khánh	Thôn 3, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
362	Nguyễn Quang Thắng	TDP 14, thị trấn Di Linh	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023

363	Vũ Đình Thắng	Thôn 8, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
364	Su Nùng Thoải	Thôn 1B, xã Đình Trang Hòa	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
365	Nguyễn Thị Phan	Thôn 3, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
366	Đỗ Hữu Tuyền	Thôn 3, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
367	Lưu Tuấn Đồng	Thôn 3, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
368	Ka Sìn	Thôn 2, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
369	Long Nhie Minh Đạt	Thôn 2, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
370	Pou Bry Nhuwy Py	Thôn 2, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
371	Nguyễn Mạnh Phú	Thôn 8, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
372	K' Brôi	Thôn 1, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
373	Nguyễn Văn Thượng	Thị trấn Di Linh	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
374	Trần Thị Thủy	Thị trấn Di Linh	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
375	Trần Thị Ngọc Quý	Thôn 3, xã Liên Đàm	số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2023
376	Nguyễn Đình Thi	Thị trấn Di Linh (CT UBND xã)	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
377	Nguyễn Văn Thanh	thôn Lộc Châu 1, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
378	Dương Xuân Tiến	thôn Đồng Lạc, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
379	Ka Uyển	thôn Đồng Đò, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
380	Nguyễn Trung Trực	thôn Đồng Lạc, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
381	Đinh Văn Nam	thôn Tân Nghĩa, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
382	Lê Thị Thu Huyền	thôn Tân Nghĩa, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
383	Vũ Hoàng Anh	thôn Gia Bắc 2, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
384	Lê Tiên Quân	thôn Đồng Đò, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023

385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401

Lường Thi Hương	thôn Gia Bắc 2, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
Phạm Xuân Trường	thôn Lộc Châu 4, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
Trần Hoàng Tuấn	thôn Thị trấn Di Linh, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
Nguyễn Duy Thắng	thôn Lộc Châu 3, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
Phan Minh Trâm	thôn Tân Nghĩa, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
Văng Hòa Linh	thôn Đồng Lạc, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
Nguyễn Thị Lan	thôn Đình lạc, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
Nguyễn Thị Khương	thôn K' Bạ, xã Tân Nghĩa	số 16/QĐ-UBND ngày 17/02/2023
Vũ Quang Linh	Thôn 3 xã Đình Trang Thượng	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
Nguyễn Tiến Huy	1158 Hùng Vương tổ 18 thị trấn Di Linh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
Nguyễn Đức Bình	38 Trần Phú tổ 16 thị trấn Di Linh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
Nguyễn Đức Linh	35 Trần Phú tổ 15 thị trấn Di Linh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
Ka Trinh	Thôn 2 xã Tân Thượng	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
Nguyễn Khắc Mậu	Thôn 5 xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
Trần Đức Lâm	799/27 Hùng Vương, tổ 15 thị trấn Di Linh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
Vũ Văn Thọ	Thôn 6 xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
K' Di Hưng	Thôn 4 xã Đình Trang Thượng	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024

402	Đoàn Ngọc Quý	Khu dân cư đòi thanh danh tổ 12 trị trấn Di Linh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
403	Thân Thị Hồng Đào	Thôn 2 xã Đinh Trang Thượng	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
404	Tạ Thị Thạch	360 Lý Thường Kiệt tổ 20 thị trấn Di Linh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
405	K' Binh	Thôn 1, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
406	K' Brêm	Thôn 2, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
407	Nguyễn Văn Hương	Thôn 3, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
408	K' Ngôi	Thôn 4, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
409	Lưu Văn Trung	Thôn 5 ,xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
410	Trần Đình Hiền	Thôn 6, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
411	Bùi Văn Thắng	Thôn 7, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
412	Nguyễn Minh Hải	Thôn 8, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
413	Phạm Văn Hùng	Thôn 9, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
414	Nguyễn Văn Hanh	Thôn 10, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
415	Trần Đại Chiến	Thôn 6, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
416	Lê Trường Sơn	Khu dân cư đòi thanh danh tổ 12 trị trấn Di Linh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
417	Hoàng Thị Thu Hà	Thôn 6, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
418	Đặng Ngọc Khương Duy	Thôn 2 ,xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
419	Đinh Nghiêm Minh	Thôn 6, xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
420	Nguyễn Văn Diệp	Thôn 3, xã Hòa Ninh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
421	Trần Đình Hoàng	Thôn 8, xã Tân Châu	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
422	Đặng Thị Hoài	thôn 3,xã Tân Lâm	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
423	Trần Thị Mỹ	23 Ngô Thị Nhậm, tổ dân phố 17, thị trấn Di Linh	33/QĐ-UBND ngày 25/03/2024
424	Phạm Tấn Châu	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bồ	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022

425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440

Nguyễn Lương Mạnh	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Bùi Trí Lực	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Huỳnh Hữu Kha Ly	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Nguyễn Hoài Nam	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Phạm Thị Tươi	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Phạm Thị Đang	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Ngô Thị Vân	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Đặng Thị Kim Tường	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Bùi Ngọc Tuấn Anh	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Trần Thị Hương	Thôn Hiệp Thành 1, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Doãn Thanh Hùng	Thôn Hiệp Thành 2, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Mạc Văn Khả	Thôn Hiệp Thành 2, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Đặng Văn Hoàng	Thôn Hiệp Thành 2, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Dương Thị Mơ	Thôn Hiệp Thành 2, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Lâm Thanh Huệ	Thôn Hiệp Thành 2, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
Nguyễn Thị Thắm	Thôn Hiệp Thành 2, Tam Bố	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022

441	Nguyễn Văn Cường	Thôn Hiệp Thành 2, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
442	Ka Hòn	Thôn 4, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
443	K' Tuyên	Thôn 4, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
444	K' Brêl	Thôn 4, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
445	Ka Tuys	Thôn 4, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
446	K' Điệp	Thôn 4, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
447	Ka Hiệp	Thôn 5, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
448	Ka Hiệp	Thôn 5, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
449	Nơ Tơ Ha Krang	Thôn 5, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
450	Dor Tung Minh Châu	Thôn 5, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
451	Ka Dôm	Thôn 5, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
452	K' Bis	Thôn 5, Tam Bó	39/QĐ-UBND ngày 19/3/2022
453	K' Ly	Thôn 1, xã Tân Thượng	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
454	Lương Khắc Thanh	Thôn 4 , xã Tân Thượng	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
455	Vũ Thị Thanh Hiền	TDP 12 Thị Trấn Di Linh	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
456	Ka Luyn	Thôn Đồng đò, xã Tân Nghĩa	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
457	Trịnh Thi Liêm	Thôn 3, xã Tân Thượng	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
458	K' Sess	Thôn 3, xã Tân Thượng	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
459	Nguyễn Văn Dũng	Thị Trấn Di Linh	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
460	An Văn Tiến	Thị Trấn Di Linh	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
461	Nguyễn Thị Vân	Thị Trấn Di Linh	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
462	K' Bròi	Thôn 4, xã Tân Thượng	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
463	Ka Dim	Thôn 1, xã Tân Thượng	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
464	K' Tuấn	Thôn 4, xã Tân Thượng	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
465	Cao Thị Phương Thảo	Thị Trấn Di Linh	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
466	K' Nhin	Thôn 2, xã Tân Thượng	số 49 /QĐ-UBND ngày 12/04/2024
467	Vũ Quang Huy	TDP 18 TTDi Linh (CTUBND xã)	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024

468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484

Phạm Văn Đoài	Thôn 5B xã Gia Hiệp	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Trương Quốc Phương	Thôn Đồng Lạc 3 Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Lê Thị Vân	Thôn Đồng Lạc 4, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Trần Đình Hoàng	Thôn Gia Lành xã Gia Hiệp	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Phạm Thị Ánh Nguyệt	Thôn 10, xã Liên Đàm	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Trần Thị Hoạt	Thôn Tân Lạc 1, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Đỗ Công Định	Thôn Đồng Lạc 1, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Lê Văn trí	Thôn Tân Lạc 1, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Đỗ Thị Hạnh	Thôn Đồng Lạc 1, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Nguyễn Trường Giang	Thôn Đồng Lạc 2, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Nguyễn Văn Văn	Thôn Kao Kuil, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Nguyễn Xuân Minh	Thôn Đồng Lạc 4, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Đoàn Thị Thành	Thôn Đồng Lạc 3, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Đỗ Thị Thùy	Thôn Đồng Lạc 3, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Đoàn Văn Thành	TDP 15 TTDi Linh (công an xã)	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Đặng Đình Dũng	TDP 18 TTDi Linh (công an xã)	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
Đặng Đức Thành	Thôn Đồng Lạc 1, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024

485	Nguyễn Viết Trinh	Thôn Đồng Lạc 2, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
486	Nguyễn Đức Lượng	Thôn Đồng Lạc 3, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
487	Nguyễn Đình Vân	Thôn Đồng Lạc 4, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
488	Đỗ Thị Hồng	Thôn Tân Lạc 1, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
489	Nguyễn Văn Năm	Thôn Tân Lạc 2, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
490	Đỗ Văn Huy	Thôn Tân Lạc 3, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
491	Trần Văn Thế	Thôn Tân Phú 1, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
492	Hoàng Văn Hải	Thôn Tân Phú 2, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
493	K' Brếp	Thôn Duệ, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
494	K' Bril	Thôn Kao Kuil, xã Đình Lạc	44/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
495	Bùi Văn Trọng	Thôn 2, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
496	Lại Minh Thuận	Thôn 2, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
497	K' Bọt	Thôn 1A, xã Đình Trang Hòa	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
498	Nguyễn Văn Minh	Thôn 5, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
499	Hoàng Đức Hóa	Thôn 1B, xã Đình Trang Hòa	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
500	K' Gól	Thôn 3, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
501	Lê Thị Trúc Mai	Thôn 5, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
502	Chu Tuấn Mạnh Hùng	Thôn 1, xã Hòa Bắc	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
503	Trần Thị Hoa	Thôn 4, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
504	Trần Văn Chi	Thôn 4, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
505	Vũ Văn Việt	Thôn 1, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
506	Vũ Thị Mai Hoa	Thôn 2, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024

507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525

Nguyễn Văn Thoát	Thôn 3, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
Nguyễn Hồng Lâm	Thôn 4, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
Dương Tuấn Đạt	Thôn 5, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
Vũ Văn Phương	Thôn 5, xã Hòa Trung	số 35/QĐ-UBND ngày 12/04/2024
K' Brồh	Thôn Hàng Làng, xã Gung Ré	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Phạm Văn Xuyên	Thôn Klong Trao 1, xã Gung Ré	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Vũ Đình Sơn	Thôn Hàng Hải, xã Gung Ré	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Ka Liên	Tổ DP Di Linh Thượng 1, TT Di Linh	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Ka Hưng	Tổ DP Di Linh Thượng 1, TT Di Linh	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Ka Dos	Tổ DP Di Linh Thượng 2, TT Di Linh	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Hoàng Văn Thiên	Thôn Hàng Hải, xã Gung Ré	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Nguyễn Văn Thảo	Tổ DP 15, Thị trấn Di Linh	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Nguyễn Thị Hiền	Tổ DP 8, Thị trấn Di Linh	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Nguyễn Thị Kim Dung	Tổ DP 15, Thị trấn Di Linh	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
K' Sen	Thôn Krọt Dông, Xã Bảo Thuận	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Phạm Văn Linh	Thôn Hàng Hải	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Ka Lèm	Tổ DP Ka Míng, TT Di Linh	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Nguyễn Thị Phước An	Thị trấn Di Linh	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
Lưu Văn Duyên	Thôn Hàng Hải, xã Gung Ré	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022

526	Nguyễn Mạnh Linh	Thôn Hàng Hải, xã Gung Ré	Số 56/QĐ-UBND ngày 18/2/2022
527	Dương Trọng Đạt	Thị trấn Di Linh (CT UBND xã)	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
528	Phan Xuân An	Thôn 7, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
529	Nguyễn Thị Thúy Nga	Thôn Phú Hiệp 2, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
530	Lương Ngọc Hoàng	Thôn 8, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
531	Nguyễn Hà Liên	Thôn Phú Hiệp 3, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
532	Hoàng Anh Thao	Thôn Phú Hiệp 2, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
533	Nguyễn Vũ Nguyên Thươ	Thôn Phú Hiệp 2, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
534	Biện Duy Thông	Thôn Gia Lành, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
535	Nguyễn Lê Mộng Hiền	Thôn 4, xã Tam Bó	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
536	Lương Đình Thọ	Thôn 5, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
537	Lê Trung Kiên	Thôn 8, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
538	Lương Văn Thành	Thôn 5A, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
539	Ka Dôm	Thôn 4, xã Tam Bó	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
540	Nguyễn Hữu Cường	Thôn 5B, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
541	Nguyễn Thị Hoa Lư	Thị trấn Di Linh	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
542	Ka Mai Thị Lương	Thôn 7, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
543	Nguyễn Đức Lợi	Thị trấn Di Linh	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
544	Nguyễn Duy Lâm	Thị trấn Di Linh	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
545	Now Oanh Game	Thôn 4, xã Tam Bó	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
546	Trần Khắc Dũng	Thị trấn Di Linh	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
547	Hoàng Văn Mạnh	Thôn 8, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
548	Nguyễn Thị Huế	Thị trấn Di Linh	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
549	Trần Duy Hùng	Thôn 1, xã Gia Hiệp	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
550	Lưu Văn Thiện	Thôn 7	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
551	Trần Hùng	Thôn 2	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019

552	Huyện Đơn Dương	Đoàn Ngọc Tuyền	Thôn 2	Quyết định số 35 ngày 02/05/2019
553		Phạm Hồng Thanh	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
554		Lê Thị Kim Thoa	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
555		Bơ Nah Ria Ro Da Huy	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
556		Ma Chương	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
557		Dương Văn Chí	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
558		Nguyễn Thị Cẩm Thùy	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
559		Lê Văn Truyền	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
560		Ma Hơm	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
561		Lê Quang Tuấn	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
562		Lộc Văn Bình	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
563		Lê Tấn Dũng	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
564		Trần Thế Hùng	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
565		Ma Đoàn	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
566		Ka Lôm	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
567		Lê Long	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
568		Trần Thị Bích Vân	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn

569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584

Bơ Jum Trang Liên	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
Nguyễn Hữu Hùng	Ka Đơn	Số 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Xã Ka Đơn
Nguyễn Hoàng Bảo Linh	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Đoàn Hữu Nghĩa	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Bơ Nhong Nai Vương	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Ya Tiên	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Vũ Thị Xuân Nương	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Hoàng Ngọc Bảo Sơn	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Phạm Đức Phi	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Sang Đăm Khương	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Ma Hô	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Trần Thị Lan Anh	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Mai Tất Thắng	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Ya Tứ	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Nguyễn Hồng Y	Xã Pró	Số 24/QĐ-UBND ngày 05/04/2023 của UBND Xã Pró
Vũ Hoàng Lâm	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân

585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600

Mai Linh Sơn	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Bonah Ria Thứ	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Nguyễn Tiến Lực	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Phan Thị Phúc	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Nguyễn Ngọc Tuấn	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Thiều Thị Hồng Vân	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Bùi Văn Mai	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Nguyễn Kim Quý	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Ya Kim	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Ya Dũng	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Ya Kiệm	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Nguyễn Văn Thịnh	Xã Lạc Xuân	Số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND Xã Lạc Xuân
Hồ Bình Sơn	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Đào Văn Báo	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Võ Thị Quỳnh Trang	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran

601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616

Nguyễn Đăng Phúc	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Đặng Trung	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Huỳnh Ngọc Thắng	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Phạm Thành Dũng	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Ya Hiên	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Võ Vượng	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Nguyễn Thị Thủy	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Võ Văn Cảnh	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Nguyễn Mạnh Hùng	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Nguyễn văn Dân	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Mai Tuấn Dũng	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Nguyễn Lê Gia	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Ha Sol	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Nguyễn Thành Lũy	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Phan Linh Ngọc	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Hoàng Đình Hường	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran

617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632

Lê Văn Tính	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Nguyễn Đồng	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Nguyễn Ngọc Thơ	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Võ Văn Bay	Thị trấn Dran	Số 22/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 của UBND Thị trấn Dran
Lê Đức Tiến	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Nguyễn Anh Tuấn	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Ju Lét	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Nguyễn Thị Phương	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Ka Xuyên	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Nguyễn Công Trứ	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Đặng Phước Hùng	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Đặng Sỹ Hồng	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Nguyễn Mạnh Tùng	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Võ Sĩ Lợi	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Nguyễn Trí Bảy	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn
Lê Thị Huê	Xã Đạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Đạ Ròn

633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648

Bùi Đăng Thơm	Xã Dạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Dạ Ròn
Ka Úk	Xã Dạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Dạ Ròn
Cill Ha Đa Niên	Xã Dạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Dạ Ròn
Cill Ha Đa By	Xã Dạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Dạ Ròn
Đào Duy Trung	Xã Dạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Dạ Ròn
Lê Đức Việt	Xã Dạ Ròn	Số 00/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Dạ Ròn
Nguyễn Đức Trí	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Đỗ Phương Chi	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Nguyễn Thị Thùy Hương	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Huỳnh Hương Giang	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Lưu Vũ Trường Duy	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Phạm Thị Thanh Hà	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Huỳnh Minh Thành	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Nguyễn Thị Duyên	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Nguyễn Trần Quân	Xã Lạc lâm	Số 110/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Lạc Lâm
Nguyễn Thị Diễm Dương	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập

649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664

Nguyễn Thế Thiết	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Bùi Thị Kim Liên	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Đỗ Phú Tú	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Văn Hưu Dự	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Lê Hồng Công	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Nguyễn Thành	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Phạm Minh Được	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Thái Thị Ngọc Trang	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Trịnh Đình Thành	Xã Quảng lập	Số 77/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND Xã Quảng Lập
Khúc Thừa Vinh	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Nguyễn Thị Sinh	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Lê Quang Thành	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Lê Văn Chấn	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Lưu Hoàng Mẫn	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Lê Minh Huy	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Nguyễn Thị Minh Vương	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô

665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680

Lê Đình Trung	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Nguyễn Việt Hưng	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Nguyễn Văn Tuấn	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Bùi Văn Quốc	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Đào Văn Anh	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Nguyễn Văn Thoại	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Phan Tùng Châu	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Soh Ao Khen	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Bnah Ria Phú	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Touneh Đông	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Drao Nung	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Trang Long	Xã Ka Đô	Số 49/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND Xã Ka Đô
Nguyễn Ngọc Huyền Tran	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
K' Cháp	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Trần Thanh Hải	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Võ Thời	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ

681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696

Phạm Thị Thảo Nguyên	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Lê Hàm Uyên	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Ro Da Nghiêm	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
lê Đức Hiền	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Trần Văn Tuấn	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Nguyễn Đình Nghĩa	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Đỗ Thị Phụng Loan	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Nguyễn Anh Lăng	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Nguyễn Quang Trung	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Bùi Văn Tài	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Dương Văn Sơn	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Nguyễn Văn Phong	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Lê Thành Tam	Thị trấn Thạnh Mỹ	Số 25/QĐ-UBND ngày 00/00/00 của UBND Thị trấn Thạnh Mỹ
Nguyễn Văn Vinh	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
Nguyễn Đức Quang	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
Lê Thị Hồng Nhung	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra

697		Đỗ Anh Thư	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
698		Trần Quang Thạnh	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
699		Ka Lễ	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
700		Phạm Thị Nga	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
701		Tou Neh Nai Kiêm	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
702		Lưu Phúc Duyệt	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
703		Nguyễn Thị Huyền	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
704		Hồ Thị Cẩm Nhung	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
705		Huỳnh Thị Dạ Thảo	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
706		Nguyễn Thị Loan	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
707		Phan Nhật Sum	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
708		Lê Đức Hiệp	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
709		Bùi Hồng Đạt	Xã Tu Tra	Số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND XãTu Tra
710	Huyện Đa Tềh	Dương Trọng Giang	Công an xã	Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày: 23/09/2020 của Chủ tịch UBND xã An Nhơn
711		Nguyễn Thị Công	UBND xã An Nhơn	
712		Nguyễn Đức Thành	UBND xã An Nhơn	
713		Lăng Thị Oanh	UBND xã An Nhơn	
714		Nông Văn Hưng	UBND xã An Nhơn	
715		Hà Thị Thanh Hương	UBND xã An Nhơn	
716		Hoàng Anh Tuấn	UBND xã An Nhơn	

717	Trịnh Xuân Du	UBND xã An Nhơn	Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của Chủ tịch UBND xã Quảng trị
718	Lê Văn Thảo	Thôn 2	
719	Nông Hùng Cường	Công an xã	
720	Võ Song Thao	Thôn 4	
721	Mai Quang Tạo	Thôn 4	
722	Hoàng Thị Tuyết	Thôn 2	
723	Đỗ Quang Huy	Thôn Phú Hoà, xã Mỹ Đức	
724	Lê Trọng Thắng	Thôn 3	
725	Trần Thị Thanh Mai	Thôn 3	
726	Nguyễn Lương Hiến	Thôn 1	
727	Trần Đức Phong	Thôn 2	
728	Đặng Sỹ Chức	Thôn 3	
729	Nguyễn Thị Ty	Thôn 4	
730	Phan Thị Thư	Thôn 1	
731	Nguyễn Ngọc Huyền	Thôn 4	
732	Nguyễn Đức Trọng	Thôn Hà Mỹ	Quyết định số 266/QĐ-CT ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND xã Quốc Oai
733	Nguyễn Thị Minh nguyệt	Thôn Hà Tây	
734	Đỗ Quang Đông	Thôn Hà Mỹ	
735	Nguyễn Hải Đường	Thôn Hà Tây	
736	Lê Thị Giang	Thôn Hà Mỹ	
737	Nguyễn Văn Tấn	Thôn Hà Tây	
738	Từ Trường Thái	Thôn Hà Phú	
739	Trần Hồng Quân	TT. Hà Lâm	
740	Vũ Thị Nhân	Thôn Hà Oai	
741	Phạm Văn Tính	Thôn Hà Mỹ	
742	Đặng Đình Hồng	Thôn Hà Tây	
743	Bùi Hữu Tân	Thôn Hà Phú	
744	Ka Dụ	Thôn Đạ Nhar	
745	Nguyễn Văn Toàn	Thôn 5	
746	Phú Thị Tuyết Mơ	Thôn 3	
747	Nguyễn Đắc Lim	Thôn 5	
748	Nguyễn Gia Long	Thôn 3	

749	Đặng Thị Thư	Thôn Yên Hoà	Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức
750	Nguyễn Hữu Tiếp	Thôn Phú Hoà	
751	Đặng Xuân Vân	Thôn 6	
752	K' Giang	Thôn 8	
753	Nguyễn Phúc Sơn	Công an xã	
754	Nguyễn Tiến Hải	Thôn Hoà Bình	
755	Lê Tuấn Minh	Thôn 5	Quyết định số 23/QĐ-CT ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND xã Triệu Hải
756	Trần Văn Ý	Thôn 4	
757	Trương Đình Mẫn	UBND xã Triệu Hải	
758	Đỗ Văn Thiêm	UBND xã Triệu Hải	
759	Nguyễn Tiến Công	UBND xã Triệu Hải	
760	Đỗ Nhật Trường	Thôn 1	
761	Trương Đức Thông	Thôn 2	
762	Võ Văn Đạt	Thôn 3	
763	Phan Ngọc Nam	Thôn 4	
764	Nguyễn Đình Hương	Thôn 5	
765	Tô Thị Ngọc Trâm	Tổ dân phố 1A	
766	Nguyễn Thị Thanh Lâm	Tổ dân phố 1A	
767	Nguyễn Văn Thân	Tổ dân phố 1A	
768	Nguyễn Thị Luyến	Tổ dân phố 1B	
769	Nguyễn Thị Kim Chi	Tổ dân phố 1B	
770	Lê Văn Nam	Tổ dân phố 1B	
771	Phan Văn Rung	Tổ dân phố 1C	
772	Nông Thị Mịch	Tổ dân phố 1C	
773	K' Bút	Tổ dân phố 1C	
774	Hoàng Thị Phương Thanh	Tổ dân phố 2A	
775	Nguyễn Văn Thạnh	Tổ dân phố 2A	
776	Huỳnh Văn Sử	Tổ dân phố 2A	
777	Hồ Thị Thọ	Tổ dân phố 2B	
778	Nguyễn Thị Vinh	Tổ dân phố 2B	
779	Nguyễn Văn Phát	Tổ dân phố 2B	
780	Lê Thị Tình	Tổ dân phố 2C	
781	Phan Văn Dưỡng	Tổ dân phố 2C	

782	Vũ Văn Tiến	Tổ dân phố 2C
783	Lại Thị Khoa	Tổ dân phố 2D
784	Tạ Thị Đảm	Tổ dân phố 2D
785	Nguyễn Văn Liêm	Tổ dân phố 2D
786	Đỗ Anh Bốn	Tổ dân phố 3A
787	Phan Văn Cầu	Tổ dân phố 3A
788	Điền Thị Nhé	Tổ dân phố 3A
789	Nguyễn Thị Hoà	Tổ dân phố 3B
790	Nguyễn Thị Nền	Tổ dân phố 3B
791	Lê Văn Tron	Tổ dân phố 3B
792	Hoàng Văn Thụ	Tổ dân phố 3C
793	Đàm Thị Huyền	Tổ dân phố 3C
794	Nguyễn Năng Trường	Tổ dân phố 3C
795	Nguyễn Tinh	Tổ dân phố 4A
796	Nguyễn Văn Tuấn	Tổ dân phố 4A
797	Hoàng Thị Hường	Tổ dân phố 4A
798	Nguyễn Thị Kim Liên	Tổ dân phố 4B
799	Đỗ Thị Hồng	Tổ dân phố 4B
800	Chu Đức Hưng	Tổ dân phố 4B
801	Nguyễn Thị Mỹ	Tổ dân phố 4D
802	Trịnh Toàn	Tổ dân phố 4D
803	Đỗ Thị Hiệp	Tổ dân phố 4D
804	Phùng Thanh Tra	Tổ dân phố 5A
805	Nguyễn Sự	Tổ dân phố 5A
806	Phan Văn Định	Tổ dân phố 5A
807	Nguyễn Thị Thu	Tổ dân phố 5B
808	Nguyễn Văn Quý	Tổ dân phố 5B
809	Đoàn Văn Thanh	Tổ dân phố 5B
810	Mạch Thị Chi	Tổ dân phố 5C
811	Lê Nguyễn Quang Khiêm	Tổ dân phố 5C
812	Nguyễn Thị Dạm	Tổ dân phố 5C
813	Nguyễn Việt Hải	Tổ dân phố 6A
814	Nguyễn Phong Ba	Tổ dân phố 6A

Quyết định số 16/QĐ-CT
ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn
Đạ Tẻh

815	Phạm Văn Phú	Tổ dân phố 6A	
816	Đàm Văn Thành	Tổ dân phố 6B	
817	Lý Ngọc Tăng	Tổ dân phố 6B	
818	Hà Văn Đoàn	Tổ dân phố 6B	
819	Vi Văn Lộc	Tổ dân phố 7	
820	Hoàng Thị Khôi	Tổ dân phố 7	
821	Nông Ngọc Thiện	Tổ dân phố 8A	
822	Trương Văn Cường	Tổ dân phố 8A	
823	Võ Hữu Hiệp	Tổ dân phố 9	
824	Nguyễn Xuân Tài	Tổ dân phố 9	
825	Ma Thị Tuyết	Tổ dân phố 9	
826	Phùng Trọng	Tổ dân phố 10	
827	Tô Quang Vinh	Tổ dân phố 10	
828	Hoàng Thị Hành	Tổ dân phố 10	
829	Phan Trung Kiên	Tổ dân phố 6B	
830	Nguyễn Đình Thái	Tổ dân phố 1C	
831	Nguyễn Ánh Dương	Tổ dân phố 5A	
832	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tổ dân phố 6A	
833	Nguyễn Minh Tánh	Tổ dân phố 1C, TT Đa Têh	Số: 72/2020/QĐ-UBND ngày 21/04/2021 của Chủ tịch UBND xã Đa Lây
834	Nguyễn Hữu Huy	Thôn Hương Thanh	
835	Hồ Quốc Thanh	Tổ dân phố 1A, TT Đa Têh	
836	Phạm Minh Nhật	Thôn Vĩnh Phước	
837	Trần Ngọc Thái	Thôn 1, xã An Nhơn	
838	Phan Thị Thuý Hồng	Thôn Phú Bình	
839	Trần Kiên cường	Thôn Sơn Thủy	
840	Vũ Đình Trung	Thôn Hương Thuận	
841	Nguyễn Thị Lợi	Thôn Vĩnh Phước	
842	Trần Ngọc Duy Hoàng	Thôn Hương Thanh	
843	Nông Văn Năm	Thôn Hương Thanh	
844	Lê Thị Hồng Gấm	Thôn Hương Vân	
845	Nguyễn Mạnh Lâm	Thôn Hương Thanh	

846		Nguyễn Ngọc An	Thôn Xuân Thượng	Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 03/06/2020 của Chủ tịch UBND xã Đa Pal
847		Đinh Thị Sen	Thôn Xuân Thành	
848		Phan Văn Đương	Thôn Bình Hòa	
849		Chu Thị Chinh	Thôn Xuân Thượng	
850		Phạm Thị Oanh	Thôn Xuân Thành	
851		Trần Đức Phong	Thôn Xuân Thành	
852		Đặng Văn Truyền	Thôn Xuân Thượng	
853		Dân Ma Tiến Dũng	Công an xã	
854		Mai Văn Vương	Thôn Xuân Thành	
855		Nguyễn Thị Nhung	Thôn Xuân Châu	
856		Nguyễn Thị Hường	Thôn Bình Hòa	
857		K' Tuyen	Thôn Tôn K' Lon	
858		Vũ Sơn Hưng	Thôn Xuân Thượng	
859		Trịnh Xuân Hùng	Thôn 2	Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 29/05/2020 của Chủ tịch UBND xã Đa Kho
860		Chu Quốc Hùng	Công an xã	
861		Huỳnh Văn Thuận	Thôn Sơn Thủy, xã Đa Lây	
862		Triệu Thị Thơm	Thôn 4	
863		Nguyễn Mệnh Quý	Thôn 8	
864	Huyện Đam Rông	Đỗ Hoàng Nhân	Phi Có	Số: 168/QĐ-UBND ngày 25/09/2023
865		Lê Thị Hằng	Tân Tiến	
866		Nguyễn Đức Quân	Phi Có	
867		Nông Thị Nhung	Tân Tiến	
868		Nguyễn Hải Thế	Liên Hương	
869		Ninh Minh Khánh	Liên Hương	
870		Lãnh Văn Bảy	Liên Hương	
871		Nguyễn Thăng Long	Đắk Măng	
872		Lê Xuân Thắng	Đắk Măng	
873		Lê Thị Nguyệt	Liên Hương	
874		Lê Văn Phi	Pang Pê Nâm	
875		Nguyễn Viết Sương	Phi Có	
876		Nguyễn Thị Nga	Liên Hương	
877		Trần Ngọc Quân	Liên Hương	

878	Lê Văn Rụ	Tân Tiến	
879	Nguyễn Ngọc Vương	Phi Có	
880	Võ Xuân Lộc	Liên Hương	số: 164/Q Đ-UBND ngày 19/10/2023
881	Lê Xuân Huy	Đắc Măng	
882	Pang Pê Y B Ya	Pang Pê Dong	
883	Trần Văn Phương	Pang Pê Nâm	
884	Pang Pê Y Nhang	Phi Jút	
885	Mbon K' Thom	UBND xã Đạ K' Nàng	
886	Nguyễn Văn Viện	UBND xã Đạ K' Nàng	
887	Phạm Đức Sơn	UBND xã Đạ K' Nàng	
888	Phạm Minh Hải	UBND xã Đạ K' Nàng	
889	K' Nguyệt	UBND xã Đạ K' Nàng	
890	Phạm Văn Dương	UBND xã Đạ K' Nàng	
891	Bùi Thị Quyên	UBND xã Đạ K' Nàng	
892	Nguyễn Đình Cầm	Thôn Lăng Tô	
893	K' Srong	Thôn Lăng Tô	
894	Bùi Thanh Nam	Thôn Trung Tâm	
895	Nguyễn Văn Quân	Thôn Trung Tâm	
896	Nguyễn Văn Hà	Thôn Tân Trung	
897	Nguyễn Thị Thập	Thôn Tân Trung	
898	K' Sơn	Thôn Pul	
899	K' Hương	Thôn Pul	
900	Mbon Ha Bình	Thôn Đạ Mur	
901	K' Hà	Thôn Đạ Mur	
902	Nguyễn Xuân Quang	Thôn Đạ Sơn	
903	K' Yàng	Thôn Đạ Sơn	
904	Kon Sơ Ha Tuy	Thôn Đạ K' Nàng	
905	Mbon Ha Măng	Thôn Đạ K' Nàng	
906	K' Bát	Thôn Păng Dung	
907	Bàn Tiên Minh	Thôn Păng Dung	
908	Bàn Tiến Bình	Thôn Đạ Pin	
909	Dương Thanh Tâm	Thôn Đạ Pin	
910	K' Bông	Thôn Păng Báh	

911	Triệu Văn Lưu	Thôn Păng Báh	Quyết định số: 116/QĐ-UBND, ngày 02/10/2023
912	Cil Múp Ha Chú	Thôn 4	
913	Cơ Liêng Cô Lô Se	Thôn 4	
914	Đa Cát Ha Linh	Thôn 2	
915	Dương Thị Út Tức Thúy	Thôn 3	
916	Bon Dong Ha Jrang	Thôn 1	
917	Mbon K' Thương	Thôn 4	
918	Liêng Hót Ha Krong	Thôn 1	
919	Cơ Liêng Ha Đông	Thôn 3	
920	Liêng Hót Jô Sếp	Thôn 4	
921	Tạ Hữu Bình	Thôn 4	
922	Rơ Yam Ha Nghe	Thôn 4	
923	Cil Si La	Thôn 1	
924	Kơ Să Ha Gôn	Thôn 1	
925	Kră Jăn Ha Thơm	Thôn 1	
926	Rơ Ông Ha Krong	Thôn 2	
927	Long Dinh Ha Húy	Thôn 2	
928	Liêng Hót Ha Krang	Thôn 2	
929	Kră Jăn Ha Lan	Thôn 3	
930	Cil Ha Năl	Thôn 4	
931	Mbon Ha Klas	Thôn 4	
932	Lê Văn Dũng	CT. Hội CCB	QĐ số 168/QĐ-UBND ngày 24/11/2023
933	Trần Quang Hùng	CC. Địa chính	
934	Rơ Ông Ha Póh	Chỉ huy trưởng BCHQS	
935	Phan Văn Hưng	CC. Tư pháp	
936	Dong Gur Ha Nhi	CC. Tư pháp	
937	K' Nga	CT. MTTQ xã	
938	Kơ Să K' Rim	CT. Hội nông dân xã	
939	Lê Đình Ngọc	BT. Đoàn xã	
940	Trần Văn Hà	Trưởng CA xã	
941	Nguyễn Văn Thi	CC. Văn Hóa	

942	Cơ Liêng Ha Ninh	MT. thôn 1	
943	K' Tăm	MT. thôn 2	
944	Long Dinh K' Xuân	MT. thôn 3	
945	Cil Ha Nam	MT. thôn 4	
946	Phi Prong Jon	MT. thôn 5	
947	Ngô Trọng Hiệp	CC. Văn Phòng	
948	Bùi Thị Huyền	CT. HLHPN	
949	Trần Thị Vân Hiền	CC. Kế toán	
950	Đỗ Thị Ánh Nguyệt	UBND xã Phi Liêng	QĐ số 172/QĐ-UBND ngày 11/10/2023
951	Nguyễn Thái Tâm		
952	Lê Hồng Ân		
953	K' Uyn		
954	Trần Thanh Cường		
955	Ngô Mạnh Cường		
956	Hoàng Tùng		
957	Viên Văn Tiếp		
958	Nguyễn Hữu Hoàng		
959	K' Đơì		
960	Ngô Mạnh Hùng	Thôn Trung Tâm	
961	Trần Đình Lưu	Thôn Thanh Bình	
962	K' Thu	Thôn Tân Trung	
963	Vàng A Phong	Thôn Dơng Glê	
964	Chảo Lao Lở	Thôn Dơng Glê	
965	Nguyễn Viết Hoàng	Thôn Bobla	
966	Rơ Lík Ha Ník	CT. Hội CCB	
967	Kon Sơ Ha Lóc	CC. Địa chính	
968	Cil Ha Tuấn	Phó chỉ huy trưởng BCHQS	
969	Ndu Ha Poh	CC. Tư pháp	
970	Liêng Hót Ha Siôn	CC. Tư pháp	
971	Cil Ha Noen	CT. MTTQ xã	
972	Pang Pê K' Ler	CT. Hội nông dân xã	

973	Nguyễn Thị Hồng Khanh	BT. Đoàn xã	QĐ số 57/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
974	Đào Công Minh	Trưởng CA xã	
975	Cil Ha Ngon	CC. Văn Hóa	
976	Đa Cát Ha Tông	Ban CTMT thôn LK2	
977	Kră Jăn Ha Thi	Ban CTMT thôn Đa Tế	
978	Tría Ha Bel	Ban CTMT thôn Tu La	
979	Đa Cát Krêm	Ban CTMT thôn LK1	
980	Pang Ting Ha Phong	Ban CTMT thôn Đa Xế	
981	Srố K' Glang	Ban CTMT thôn Đa La	
982	Pang Ting Ha Quý	CC. Văn Phòng	
983	Ntor K' Glang	CT. HLHPN	
984	Liêng Hót Ri Cô	CC. Kế toán	
985	Cil K' Hai	Thôn Đạ Kao 2	Quyết định số 173/QĐ -UBND ngày 06/10/2023
986	Liêng Hót Ha Ngát	Thôn Mê Ka	
987	Liêng Jrang Ha Poh	Thôn Đạ Ninh 2	
988	Liêng Hót K' Nga	Thôn Đạ Kao 2	
989	Ntor K' Dim	Thôn Liêng Trang 1	
990	Rơ Yam K' Khim	Thôn Liêng Trang 1	
991	Rơ Ông Ha Nhung	Thôn Mê Ka	
992	Bon Niêng Ha Krong	Thôn Đạ Ninh 2	
993	Bùi Văn Sơn	Thôn Liêng Trang 1	
994	Trần Quang Hữu	Thôn Liêng Trang 2	
995	Hoàng Văn Khôi	Thôn Ntôl	
996	Liêng Hót Ha Tang	Thôn Đạ Kao 2	
997	Cil Ha Côi	Thôn Mê Ka	
998	Liêng Hót Ha Chong	Thôn Đạ Kao 2	
999	Rơ Yam Ha Krang	Thôn Chiêng Cao Cil Múp	
1000	Cil K' Yông	Thôn Mê Ka	
1001	Đa Cát Tư	Thôn Đạ Ninh 1	
1002	Liêng Jrang Ha Siêng	Thôn Ntôl	
1003	Ntor Ha Krong	Thôn Đạ Ninh 2	

1004		Cil Ha Xung	Thôn Liêng Trang 1	
1005	Huyện Đức Trọng	Đinh Tiên Hoàng	thôn Ninh Hòa, xã Ninh Gia	90/QĐ-UBND do UBND xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 28 tháng 3 năm 2023
1006		Nguyễn Thị Như Hoa		
1007		Nguyễn Văn Duy Tâm		
1008		Phạm Xuân Báo		
1009		Nguyễn Tuấn Sơn Lâm		
1010		Lê Thạch Vũ		
1011		Dương Mạnh Trường		
1012		Nguyễn Thị Thảo		
1013		Phạm Quốc Tân		
1014		Nguyễn Minh Tuấn		
1015		Lê Đức Ninh		
1016		Hoàng Minh Tuấn		
1017		Nguyễn Thành Văn		
1018		Đinh Tường Vi		
1019		Triệu Quang Huy		
1020		Phạm Thị Xuân		
1021		Nguyễn Đình Thủy	Trưởng thôn Đại Ninh	
1022		Huỳnh Ngọc Ánh	Trưởng thôn Ninh Thiện	
1023		Vũ Thị Tươi	Trưởng thôn Hiệp Thuận	
1024		K' B róp	Trưởng thôn Đăng Srôn	
1025		Nguyễn Thành Phương	Trưởng thôn Thiện Chí	
1026		Phan Văn Lới	Trưởng thôn Hiệp Hòa	
1027		Phạm Thế Ngọc Quỳnh	thôn Phi NômXã Hiệp Thạnh	
1028		Hoàng Văn Phước	Thôn phi nôm Xã Hiệp Thạnh	
1029		Trương Thị Minh Hiền	thôn Quảng Hiệp Xã Hiệp Thạnh	
1030		Phan Văn Lâm	thôn Phú ThạnhXã Hiệp Thạnh	

1031	Dương Thị Tô Ngọc	thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 16/4/2024
1032	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh	
1033	Võ Duy Quang	thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh	
1034	Nguyễn Lê Đăng Khoa	thôn Bồng Lai, Xã Hiệp Thạnh	
1035	Hồ Thanh Nhật	thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh	
1036	Võ Phan Thùy Vân	thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh	
1037	Phạm Văn Phiên	thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh	
1038	Vũ Thị Dịu	thôn Bồng Lai, Xã Hiệp Thạnh	
1039	Nguyễn Ngọc Ánh	thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh	
1040	Lê Văn Thanh	thôn Quảng Hiệp, Xã Hiệp Thạnh	
1041	Nguyễn Đình Minh Đức	thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh	
1042	Nguyễn Văn Tăng	thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh	
1043	Hồ Đắc Minh	thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh	
1044	Nguyễn Khắc Hà Hải	thôn Bồng Lai, Xã Hiệp Thạnh	
1045	Nguyễn Văn Tùng		
1046	Phạm Đắc Kinh		
1047	Phạm Thị Bích		
1048	Trần Ngọc Tú		
1049	Đinh Văn Quý		

1050	Đỗ Ngọc Linh	thôn Trung Hậu, Xã Ninh Loan	Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/10/2023
1051	Trần Ngọc Dương		
1052	Hà Thị Hằng		
1053	Phạm Hải Dương		
1054	Trần Khánh Hiệp		
1055	Nguyễn Ngọc Kỳ		
1056	Phạm Đức Trọng		
1057	Phạm Anh Tiệp		
1058	Phạm Thị Diệu		
1059	Trần Thị Loan		
1060	Bùi Văn Bình	Thôn Ninh Thuận	
1061	Phạm Văn Thường	Thôn Ninh Thuận	
1062	Trần Văn Nương	Thôn Nam Loan	
1063	Nguyễn Văn Hiệp	Thôn Nam Loan	
1064	Trần ngọc Giang	Thôn Nam Hải	
1065	Vũ Quang Duy	Thôn Nam Hải	
1066	Lương Thị Lua	Thôn Trung Ninh	
1067	Nguyễn Thị Dung	Thôn Trung Ninh	
1068	Lưu Văn Dương	Thôn Trung Hậu	
1069	Đặng Văn Thiện	Thôn Trung Hậu	
1070	Lại Thanh Toàn	Thôn Ninh Hải	
1071	Nguyễn Thị Hiền	Thôn Ninh Hải	
1072	Trần Văn Hiếu	Thôn Thịnh Long	
1073	Phạm Văn Giang	Thôn Thịnh Long	
1074	Vũ Văn Hiệp	Thôn Châu Phú	
1075	Lại Thị Hôn	Thôn Châu Phú	
1076	Nguyễn Văn Cường	Thôn Hùng Hưng	
1077	Lê Thị Xuyên	Thôn Hùng Hưng	
1078	Lê Thị Bốn	Thôn Hùng Hưng	
1079	Lê Văn Hữu	Thôn Hùng Hưng	
1080	Ngô Thị Ngọc Liên	Thôn Hùng Hưng	
1081	Nguyễn Lên	Thôn Tân Phú	
1082	Võ Văn Vân	Thôn Tân An	

1083	Trần Sơn	Thôn Tân Đà	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 30/12/2023
1084	Phan Thị Thuý Tuy	Thôn Tân Trung	
1085	Nguyễn Thị Lệ Thu	Thôn Tân Hiệp	
1086	Nguyễn Ngọc Thoàn	Thôn Ba Cản	
1087	Trần Thị Kim Cương	Thôn Tân Thuận	
1088	Hoàng Văn Nam	Thôn Tân Lập	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 07/01/2016
1089	Phạm Minh Hà	thôn Đà An	
1090	Lê Viết Dũng	thôn Đà An	
1091	Lê Thị Ngọc Dung	thôn Đà Thắng	Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 26/10/2016
1092	Lê Văn Tài	thôn Đà Giang	
1093	Đỗ Đình Đức Tú	thôn Đà Thọ	
1094	Nguyễn Công Hiệp	thôn Đà Thọ	
1095	Ya Kéo	thôn Đà Thuận	
1096	Nguyễn Xuân Nguyên	thôn Đà Thuận	
1097	Lê Thị Yến	thôn Đà R Giềng	
1098	Trần Ngọc Vũ	thôn Đà Lâm	
1099	Mai Xuân Phú	thôn Đà Lâm	
1100	Viễn Chinh	thôn Đà Lâm	
1101	Lê Thị Bích Hồng	thônĐà Thắng	
1102	Đặng Văn Sơn	thôn Ma Am	
1103	Ma Nguyệt	thôn Ma Am	
1104	Phạm Đình Khiêm	thônĐà Thành	
1105	Trần Bảo Nguyên	thôn Đà Thắng	
1106	Phan Thị Tổ Oanh	thônĐà Thành	
1107	Nguyễn Thị Hòa	thônĐà Thành	Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày
1108	Phạm Hiền	thônĐà Thành	
1109	Nguyễn Đức Nghi	thôn Đà Phước	
1110	Nguyễn Đình Sơn	thôn Đà An	
1111	Nguyễn Công Hiệp	thôn Đà Thọ	
1112	Đặng Văn Tùng		
1113	Đỗ Đình Đức Tú		
1114	Nguyễn Văn Quýt		
1115	Đào Xuân Táp		

1116	Lại Văn Hào		23/04/2021
1117	Nguyễn Thanh Hùng	thôn Đà Thắng	
1118	Nguyễn Văn Phú	thôn Đà Thắng	
1119	Ya Phai	thôn Sóp	
1120	Lê Thị Ngọc Thảo	thôn Đà Giang	
1121	Nguyễn Thị Phương	Đà Giang	
1122	Hà Văn Trình	Đà Thuận	
1123	Sơ Ao Ha Chanh	Đà R'giềng	
1124	Vũ Thị Yến Nhi	Đà Lâm	
1125	Trần Văn Ba		
1126	Lê Ngọc Phương		
1127	Nguyễn Thị Thoa	thôn Đà Thuận	
1128	Ya Bin		
1129	Lê Thanh Yên		Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 18/10/2023
1130	Ya Hoa		
1131	Ya Tinh		
1132	Ya Thơi	thôn Sóp	
1133	Ma Brim		
1134	Ya Đăn		
1135	Đồng Thị Đan Phượng		
1136	Nguyễn Văn Đức		
1137	Lê Quang Hải		
1138	Cao Văn Toàn		
1139	La Linh Phi		
1140	Lê Thị Mai Linh		
1141	Phùng Bảo Trung	thôn Tân Hưng, xã tân thành	
1142	Hà Thị Phượng		
1143	Đặng Thị Thơ		
1144	Chu Thị Kim Dung		
1145	Nguyễn Ngọc Hải		50/QĐ-UBND do UBND xã Tân Thành cấp ngày 22/4/2024
1146	Nguyễn Cảnh Tùng		
1147	Nguyễn Thanh Sơn		
1148	Hoàng Xuân Nội		

1149	Đàm Thị Luyến		
1150	Nguyễn Thị Hoài Thu	Xã Tân Thành	
1151	Đỗ Tiến Lư	Trưởng thôn Tân Hòa	
1152	Mông Văn Tới	Trưởng thôn Tân Bình	
1153	Hoàng Văn Quỳnh	Trưởng thôn Tân Nghĩa	
1154	Quang Văn Dung	Trưởng thôn Tân Hưng	
1155	Vy Văn Sinh	Trưởng thôn Tân Liên	
1156	Hoàng Văn Hòa	Trưởng thôn Tân Thịnh	
1157	Trần Tiểu Trân	tổ 11 TT Liên nghĩa	Quyết định số 380/QĐ-UBND cấp ngày 18/10/2023
1158	Nguyễn Thị Hà	Tổ 24 TT Liên Nghĩa	
1159	Hoàng Thị Phụng	Tổ 3 TT Liên Nghĩa	
1160	Trần Văn Thư	Tổ 4 TT Liên Nghĩa	
1161	Hoàng Xuân Mạnh	Tổ 27 TT Liên Nghĩa	
1162	Võ Thị Ngọc Thanh	Tổ 2 TT Liên Nghĩa	
1163	Nguyễn La Thịnh	Tổ 6 TT Liên Nghĩa	
1164	Ngô Thị Sao Mai	Tổ 6 TT Liên Nghĩa	
1165	Phan Hải Sơn	Tổ 23 TT Liên Nghĩa	
1166	Đinh Thị Duyên	Tổ 6 TT Liên Nghĩa	
1167	Trịnh Văn Hóa	Tổ 4 TT Liên Nghĩa	
1168	Phan Tấn Thanh Sơn	Tổ 6 TT Liên Nghĩa	
1169	Nguyễn Anh Tuấn	Tổ 24 TT Liên Nghĩa	
1170	Đàm Văn Hưng	Tổ 6 TT Liên Nghĩa	
1171	Dương Thị Ngọc Uyển	Tổ 14 TT Liên Nghĩa	
1172	Nông Thị Mỹ Lộc	tổ 25 TT Liên nghĩa	
1173	PHẠM NGỌC HÒA	thôn và nhiên xã và năng	
1174	TẦN VĂN THÁI		
1175	NGUYỄN THỊ BÌNH		
1176	LỘC VĂN THÁI		
1177	CHU RU JANG GIỚI		
1178	PHẠM CÔNG THỨC		
1179	TRẦN THỊ HƯƠNG GIA		
1180	KIM VĂN TOÀN		
1181	NGUYỄN XUÂN DIỆU		

1182	NGUYỄN TRUNG THỨ		20/QĐ-UBND do UBND xã Tân Thành cấp ngày 20/4/2022
1183	NGUYỄN ĐỨC THANH		
1184	YA TOÀN		
1185	YA THUẦN		
1186	NGUYỄN VĂN TIỆC		
1187	CIL HA KHUM		
1188	GIẢN THỊ VIỆT HÀ		
1189	YA ĐA	BTCB Thôn Ma Sa Ra	
1190	NGUYỄN VĂN TÚ	BTCB Thôn Đoàn Kết	
1191	HÀ VĂN CHINH	BTCB Thôn Tà Nhiên	
1192	TÀ YÊN LƯƠNG	BTCB Thôn Klong Bong	
1193	Y BÍT	BTCB Thôn Cha Răng Hao	
1194	HÀ VĂN TRƯỜNG	BTCB Thôn Tou Neh	
1195	LÝ VĂN CỒ	BTCB Thôn Tà Sơn	
1196	LƯU VĂN CHIẾN	BTCB Thôn Bờ Lá	
1197	TRỊNH VĂN KHẢI	Trưởng thôn Đoàn Kết	
1198	YA THANG	Trưởng thôn Ma Sa Ra	
1199	K' VƯƠNG	Trưởng thôn Klong Bong	
1200	YA ÚK	Trưởng thôn Tou Neh	
1201	JI CÔ NIA	Trưởng thôn Cha Răng Hao	
1202	HA HẢI	Trưởng thôn Bờ Lá	
1203	CHU VĂN SÁ	Trưởng thôn Tà Sơn	
1204	PHẠM XUÂN TÚ	Trưởng thôn Tà Nhiên	
1205	ĐỖ VĂN HIỀN	thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh	
1206	NGÔ QUANG SINH	thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh	
1207	ĐOÀN THẾN ĐỊNH	thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh	

1208	LÊ THỊ XUÂN THUỶ	thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh
1209	KIM VĂN TUỜNG	Tổ 18 TT Liên nghĩa
1210	VŨ TUẤN ANH	thôn Gân Reo xã Liên Hiệp
1211	VŨ VĂN HIỆP	Thôn Thanh Bình 3
1212	BÙI THỊ KIM ANH	Thanh Bình 3
1213	BÙI ĐỨC ĐẰM	Thanh Bình 3
1214	NGUYỄN HỒNG KỶ	Thôn Kim Phát
1215	LÂM THỊ KIM CÚC	thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh
1216	NGUYỄN ĐỨC DUY	thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh
1217	TRẦN VĂN DƯƠNG	thôn Thanh Bình 3, xã Bình Thạnh
1218	NGUYỄN THỊ NGỌC TH	thôn Kim Phát xã Bình Thạnh
1219	NGÔ THỊ BÍCH	thôn Kim Phát xã Bình Thạnh
1220	PHẠM THỊ MỸ LINH	thôn Thanh Bình 3 xã Bình Thạnh
1221	NGUYỄN THIỆN TÂM	BTCB kiêm Trưởng thôn Thanh Bình 1
1222	VŨ CÔNG CHÍNH	Trưởng thôn Thanh Bình 2
1223	TRẦN VĂN THÁI	Trưởng thôn Thanh Bình 3
1224	LÊ QUANG TRUNG	BTCB THANH BÌNH 3
1225	TRẦN HỮU TRÍ	BTCB KIM PHÁT
1226	TRẦN MẠNH CHUNG	Trưởng thôn Kim Phát

116/QĐ-UBND do UBND xã Bình Thạnh
cấp ngày 24/11/2023

1227	NGUYỄN VĂN VÂY	thôn Thanh Bình 3 xã Bình Thạnh	12/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND xã N' Thôn Hạ
1228	CAO NGỌC THÀNH	thôn Thanh Bình 3 xã Bình Thạnh	
1229	PANG KAO K' XEM	thôn Thanh Bình 3 xã Bình Thạnh	
1230	Lê Bá Dương	thôn Đoàn kết xã N' Thôn Hạ	
1231	Trần Đức Thành		
1232	Nguyễn Hoàng Giang		
1233	K' Nis Son		
1234	Uông Thanh Hải		
1235	Trần Đình Trung		
1236	Cil K' Dim		
1237	Liêng Hót Ha Khao		
1238	K' Mai Ly		
1239	K' Zôn		
1240	Ka Să K' Thiểu		
1241	Kră Jăn Rô Mi		
1242	Võ Văn Phương		
1243	Liêng Hót Ha Kim	Trưởng thôn Srê Đăng	
1244	Lò Văn Thạch	Trưởng thôn Thái Sơn	
1245	Ka Să Ha Yar	Trưởng thôn Lạch Tông	
1246	K' Moi	Trưởng thôn Đoàn Kết	
1247	Kon Sa Ha Đồng	Trưởng thôn Yang Ly	
1248	Klong Ha Bông	Trưởng thôn Bon Rơm	
1249	Ka Să Ha Quân	Trưởng thôn Bia Ray	
1250	Vũ Xuân Nguyễn	thôn Đà lâm xã Đà Loan	
1251	Ma Vương Nai Huyền	thôn Tà hiine	
1252	Kcrys Phris	thôn Phú Cao	
1253	Dơ Woang Sdah Prong	thôn Tà hiine	
1254	Lưu Đức Trung	thôn R chai 1 xã Phú Hội	

1255	Ly Vin	thôn R chai 1 xã Phú Hội	80/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 của UBND xã Tà Hine
1256	Vũ Thị Bích Vân	thôn Tà hiine	
1257	Nguyễn Thị Hiền	thôn Tà hiine	
1258	Phan Thị Nguyệt	tổ 18 thị trấn liên nghĩa	
1259	Đặng thị Thảo	thôn Ninh hải, xã Ninh Loan	
1260	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thôn sóp xã Đà Loan	
1261	Lơ Mu Ya Hiếu	thôn Phú Cao	
1262	Ya Vương	thôn B'liang	
1263	Hồ Hữu Hiếu	TT Liên Nghĩa, Đức Trọng	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 19/4/2024
1264	Nguyễn Văn Khanh	Trung Hiệp, Hiệp An	
1265	Thái Bình Đông	Đàahoa, Hiệp An	
1266	Nguyễn Thanh Điệp	Định An, Hiệp An	
1267	Võ Duy Bình	Tân An, Hiệp An	
1268	Nguyễn Duy Đức	TT Liên Nghĩa, Đức Trọng	
1269	Phùng Đình Bình	Đơn Dương, Lâm Đồng	
1270	Hồ Văn Tho	Bồng Lai, Hiệp Thạnh	
1271	Huỳnh Trọng Duy	Bồng Lai, Hiệp Thạnh	
1272	Lê Thị Hồng	Định An, Hiệp An	
1273	Nguyễn Thị Tuyết	Trung Hiệp, Hiệp An	
1274	Dương Thị Phương	Đàahoa, Hiệp An	
1275	Lê Thị Anh Đào	Định An, Hiệp An	
1276	Lê Bá Anh	Trung Hiệp, Hiệp An	
1277	Đoàn Xuân Thành	Tân An, Hiệp An	
1278	Võ Thị Thu Huy	Định An, Hiệp An	
1279	K' Sáng	K' Long, Hiệp An	
1280	Trần Đình Cường	Trung Hiệp, Hiệp An	
1281	Nguyễn Thị Thúy Vi	Định An, Hiệp An	
1282	Lê Thị Thu Vân	K' Long, Hiệp An	
1283	Nguyễn Đình Bi	Định An, Hiệp An	

1284	K' Sáu	K' Rèn, Hiệp An	
1285	Mai Khả Cử	Tân An, Hiệp An	
1286	K' Hùng	K' Long, Hiệp An	
1287	Nguyễn Trọng Thạch	Trung Hiệp, Hiệp An	
1288	Ha Thiêng	Đarahoa, Hiệp An	
1289	Nguyễn Văn Dũng	thôn An Hiệp, xã Liên hiệp	
1290	Nguyễn Thanh Thủy	thôn An Hiệp, xã Liên hiệp	
1291	Huỳnh Thanh Vũ	thôn An Hiệp	
1292	Lý Văn Toàn	thôn An Hiệp	
1293	Nguyễn Thanh Tùng	thôn An Hiệp	
1294	Vũ Kiều Anh	tổ 9 TT Liên nghĩa	
1295	Lê Phúc Thịnh	thôn An Tĩnh	
1296	Trương Mai Quốc Thịnh	tổ 17 tt Liên nghĩa	
1297	Huỳnh Ngọc Đãi	thôn An Hiệp	
1298	Võ Thị Sen	tổ 24 TT Liên Nghĩa	
1299	Lê Thị Thanh Tâm	thôn An hiệp	
1300	Trương Minh Tuấn	thôn An hiệp	
1301	Nguyễn Tiến Hòa	thôn An Tĩnh	
1302	Trương Thị Phụng	thôn An Bình	
1303	Võ Bảo Trang	Thôn An Hiệp	
1304	Trần Thị Loan	Thôn An Ninh	
1305	K' Hải	Trưởng thôn Gân Reo	
1306	Nguyễn Văn Thắm	Trưởng thôn Nghĩa Hiệp	
1307	Hồ Hữu Lộc	Trưởng thôn An Ninh	
1308	Lê Văn Hưởng	Trưởng thôn An Tĩnh	
1309	Mai Đức Định	Trưởng thôn An Bình	
1310	Lê Quang Xê	Trưởng thôn An Hiệp	
1311	Lầu Làng Ôn	Trưởng thôn Tân Hiệp	
1312	Ka Să K' Huêll	thôn Ma bó, xã Tà Năng	

Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày
23/04/2024

1313	Jơ Lương Vinh	thôn Ma bó, xã Tà Năng	Số 12/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND xã Đa Quyn
1314	Ya Phiên	thôn Ma bó, xã Tà Năng	
1315	Nguyễn Đức Hoàng	thôn Đoàn kết xã Tà Năng	
1316	Nguyễn Văn Nam	tổ 9 thị trấn Liên nghĩa	
1317	Đỗ Minh Vũ	thôn ToMrang, xã Tà Năng	
1318	Ma Thanh	thôn Ma bó, xã Tà Năng	
1319	Klong K' Phương Thảo	thôn Tân Hạ, xã Tà Năng	
1320	Phạm Thanh Huyền	thôn Tân Hạ, xã Tà Năng	
1321	Ka Să K' Mận	thôn Tân hạ, xã Tà Năng	
1322	Mỹ Nương	thôn Ma bó, xã Tà Năng	
1323	Lý Văn Khim	thôn Tà Sơn xã Tà Năng	
1324	Ka Seng	Trưởng thôn Ma Bó	
1325	Phạm Đình Thi	Trưởng thôn Toa Cát	
1326	Ka Să K' Uy	Trưởng thôn Chợ Ré	
1327	Cil K' Hạnh	Trưởng thôn Tân Hạ	
1328	Ya Noel	Trưởng thôn Tơ Mrang	
1329	Y Pam A Yün	Trưởng thôn Chợ Rung	
1330	Hoàng Minh Tuấn	thôn Phú An xã Phú Hội	
1331	Kră Jănh K' Suynh	thôn R Chai 3 xã Phú Hội	
1332	Đặng Thị Hằng	thôn Phú Thịnh, xã Phú Hội	

1333		Đặng Ngọc Dương	thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương	Số 63/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND xã Phú Hội
1334		Tha Ny	Thôn R' Chai 3	
1335		Nguyễn Bắc Đẩu	thôn Kim phát xã Bình Thạnh	
1336		Ma Rim	thôn P ré, xã Phú Hội	
1337		Tổng Trung Nhật Trung	thôn Phú Bình, xã Phú Hội	
1338		Nguyễn Bảo Vân	thôn Phú Bình, xã Phú Hội	
1339		Nong Sang K' Hoan	Thôn Chi Rông, xã Phú Hội	
1340		Nguyễn Văn Trục	thôn P ré, xã Phú Hội	
1341		Nguyễn Công Sơn	thôn R' chai 3, xã Phú Hội	
1342		Ngô Trí Thắng	Thôn Lạc Nghiệp, xã Phú Hội	
1343		Trần Đình Thêm	Thôn Lạc Lâm	
1344		Lê Quang Phục	Thôn Phú Tân	
1345		Lê Trọng	Thôn Phú Trung	
1346		Jo Nong Sang Tam	Thôn Chi Rông	
1347		Đinh Thanh Tịnh	Thôn K'Nai	
1348		Ngô Thị Mộng Điệp	Thôn Phú Lộc	
1349		Bon Dong Ha Bang	Thôn R' Chai 1	
1350		Ya Thuyên	Thôn P'ré	
1351		Phan Thị Hồng	Thôn Lạc Nghiệp	
1352		Phan Thị Ánh Hồng		
1353		Trương Văn Qua		
1354		Yét Som		
1355		Phạm Đức Chiến		
1356		Huỳnh Trương Hạnh		
1357	Huyện Lâm Hà	Hoàng Sỹ Linh	Thôn Tân Tiến, xã Đa Dòn	
1358		K' Diên	TDP Sơn Hà, thị trấn Đinh	

1359	Ka Deng	TDP Cô Ya, thị trấn Đinh	Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 11/7/2023
1360	Thái Văn Hà	TDP Văn Tâm, thị trấn Đinh	
1361	Lê Thị Tiệp	TDP Yên Bình, thị trấn Đinh	
1362	K' Bin	TDP Kon Tách Đăng, thị trấn Đinh	
1363	Đỗ Thanh Trúc	TDP Gia Thạnh, thị trấn Đinh	
1364	Đỗ Thanh Tuấn	TDP Văn Tâm, thị trấn Đinh	
1365	Nguyễn Chí Vọng	TDP Hoà Lạc, thị trấn Đinh	
1366	Nguyễn Văn Quỳnh	TDP Quảng Đức, thị trấn Đinh	
1367	Trần Thị Nhài	TDP Đồng Tâm, thị trấn Đinh	
1368	Đinh Quang Tiến	Thôn Hà Trung, xã Tân Văn	
1369	Trương Thị Cẩm Đào	Thôn Hà Trung, xã Tân Văn	Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 05/6/2023
1370	Võ Thị Thanh Mươi	Thôn Tân Lập, xã Tân Văn	
1371	Lý Minh Trường	TDP Sơn Hà, thị trấn Đinh	
1372	Nguyễn Khánh Nam	Thôn Tân Lập, xã Tân Văn	
1373	Phạm Văn Chính	Thôn Tân Lập, xã Tân Văn	
1374	Phạm Vạn	Thôn Tân Tiến, xã Tân Văn	
1375	Nguyễn Tiến Anh	Thôn Tân Tiến, xã Tân Văn	
1376	Đinh Văn Uy	Thôn Tân Tiến, xã Tân Văn	
1377	Dương Thị Tuyền	Thôn Hà Trung, xã Tân Văn	
1378	Nguyễn Văn Huy	TDP Văn Hà, thị trấn Đinh	
1379	Nguyễn Minh Toàn	Thôn Tân Đức, xã Tân Hà	Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 08/08/2023
1380	Mai Văn Đình	Thôn Phúc Thọ 1, xã Tân Hà	
1381	Lê Mạnh Hùng	Thôn Tân Trung, xã Tân Hà	
1382	Nguyễn Doãn Hậu	TDP Hoà Lạc, thị trấn Đinh	
1383	Dương Văn Mạnh	TT Đinh Văn, Lâm Hà	
1384	Phan Nguyễn Hoàng Trang	Thôn Liên Trung, xã Tân Hà	
1385	Nguyễn Đình Thắng	Thôn Tân Đức, xã Tân Hà	
1386	Nguyễn Văn Bằng	Thôn Tân Trung, xã Tân Hà	
1387	Đinh Đăng Quý	TDP Quảng Đức, thị trấn Đinh	
1388	Nguyễn Thị Hiền	Thôn Tân Trung, xã Tân Hà	
1389	Lê Văn Dũng	Thôn Tân Đức, xã Tân Hà	
1390	Phùng Văn Tình	Thôn Phúc Thọ 2, xã Tân Hà	

1391	Nguyễn Đình Khánh	Thôn Tân Trung, xã Tân H	Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 05/9/2023
1392	Nguyễn Văn Thạch	TDP Hòa Lạc, thị trấn Đin	
1393	Nguyễn Duy Cường	Thôn Đoàn Kết, xã Đan Ph	
1394	Phạm Như Mai	Thôn Phượng Lâm, xã Đan	
1395	Nguyễn Văn Thông	Thôn Nhân Hòa, xã Đan Pl	
1396	Nguyễn Huy Hiếu	Thôn Nhân Hòa, xã Đan Pl	
1397	Đàm Thị Hương Giang	Thôn Đoàn Kết, xã Đan Pl	
1398	Nguyễn Khắc Thành	Thôn Đoàn Kết, xã Đan Ph	
1399	Nguyễn Việt Dũng	TDP Quảng Đức, thị trấn E	
1400	Bùi Xuân Tâm	Thôn Hải Hà, xã Hoài Đức	
1401	Nguyễn Văn Tùng	Thôn Đoàn Kết, xã Đan Ph	
1402	Nguyễn Thị Hiền Trang	Thôn Đoàn Kết, xã Đan Ph	
1403	Đoàn Thanh Cần	Thôn Đoàn Kết, xã Đan Ph	
1404	Lã Văn Trường	Thôn Phượng Lâm, xã Đan	
1405	Lê Thị Lan	Thôn Đan Hà, xã Đan Phư	Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 15/8/2023
1406	Nguyễn Đức Liêm	Thôn Đoàn Kết, xã Đan Ph	
1407	Trần Thị Huyền	Thôn Thống Nhất, xã Đan	
1408	Trần Văn Cao	Thôn An Bình, xã Đan Phu	
1409	K' Nghiêu	Thôn Tân Lập, xã Đan Phu	
1410	Đặng Duy Thanh	Thôn Nhân Hòa, xã Đan Pl	
1411	Doãn Thị Tổ Yên	Thôn Liên Kết, xã Liên Hà	
1412	Nguyễn Văn Lực	Thôn Liên Hồ, xã Liên Hà	
1413	Bùi Mạnh Lâm	TDP Quảng Đức, thị trấn E	
1414	Nguyễn Đỗ Thúc	Thôn Tân Kết, xã Liên Hà	
1415	Đặng Quyết Định	Thôn Liên Kết, xã Liên Hà	
1416	Nguyễn Đình Thông	Thôn An Bình, xã Đan Phu	
1417	K' Brối	Thôn Đa Dâng, xã Liên Hà	
1418	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thôn Đa Sa, xã Liên Hà	
1419	Bùi Thế Dũng	Thôn Liên Hồ, xã Liên Hà	
1420	Lưu Việt Phương	Thôn Thạch Hà, xã Liên H	
1421	Nguyễn Anh Thư	Thôn Liên Hồ, xã Liên Hà	
1422	Nguyễn Bách Tùng	Thôn Vinh Quang, xã Hoài	

1423	Phùng Văn Hùng	Thôn Phú Dương, xã Hoài	Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 24/8/2023
1424	Nguyễn Thị Thảo	Thôn Phú Dương, xã Hoài	
1425	Trần Văn Phương	Thôn Đức Thành, xã Hoài	
1426	Nguyễn Lê Hoàn	Thôn Vân Khánh, xã Hoài	
1427	Ngô Thành Luân	Thôn Vân Khánh, xã Hoài	
1428	Nguyễn Đức Lâm	Thôn Vân Khánh, xã Hoài	
1429	Tạ Thị Bích Thủy	Thôn Vân Khánh, xã Hoài	
1430	Phùng Văn Tùng	Thôn Phú Dương, xã Hoài	
1431	Triệu Thị Phương	Thôn Tân Hợp, xã Tân Th	
1432	Trần Thị Thu Trang	Thôn Đức Thành, xã Hoài	
1433	Nguyễn Thị Thu	Thôn Liên Trung, xã Tân H	
1434	Nguyễn Đình Ký	Thôn Kon Pang, xã Tân Th	
1435	Hoàng Lê Ánh Ngọc	Thôn Nam Hưng, xã Hoài	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 07/9/2023
1436	Nguyễn Hồng Quân	Thôn Tân An, xã Tân Thar	
1437	Đàm Văn Quyết	Thôn Thanh Bình, xã Tân	
1438	Phạm Văn Chung	Thôn Vinh Quang, xã Hoài	
1439	Nguyễn Trung Thành	Thôn Phú Dương, xã Hoài	
1440	Lê Thị Thu	Thôn Tân An, xã Tân Thar	
1441	Trần Trọng Khôi	Thôn Tân Đức, xã Tân Thar	
1442	Nguyễn Văn Nhật	Thôn Tân An, xã Tân Thar	
1443	Hoàng Thị Mai	Thôn Vân Khánh, xã Tân T	
1444	Ngô Văn An	Thôn Tân Hợp, xã Tân Thar	
1445	Dương Đình Dũng	Thôn Hòa Bình, xã Tân Th	
1446	Hoàng Đông Cường	Thôn Tân Bình, xã Tân Th	
1447	Phạm Thị Cẩm Dung	Thôn Tân Bình, xã Tân Th	Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 23/10/2023
1448	Nguyễn Văn Danh	Thôn Phúc Tiến, xã Phúc T	
1449	Nguyễn Thanh Du	Thôn Phúc Tiến, xã Phúc T	
1450	Trần Văn Lùng	Thôn Phúc Tân, xã Phúc T	
1451	Trần Đình Toàn	Thôn Phúc Tân, xã Phúc T	
1452	Lê Hải	Thôn Tân Trung, xã Tân H	
1453	Phạm Hùng	Thôn Tân Lộc, xã Tân Vār	
1454	Bùi Thị Toan	Thôn Phúc Tiến, xã Phúc T	
1455	Lê Văn Trọng	Thôn Lâm Bô, xã Phúc Th	

1456	Nguyễn Thị Hải	Thôn Phúc Thanh, xã Phúc T	20/10/2023
1457	Nhan Văn Trường	Thôn Lâm Bô, xã Phúc Th	
1458	Nguyễn Hữu Cơ	Thôn Phúc Thanh, xã Phúc	
1459	Đào Văn Sang	Thôn Phúc Tân, xã Phúc T	
1460	Phạm Thị Diễm Duyên	Thôn Phúc Hưng, xã Phúc	
1461	Vũ Văn Cao	Thôn Phúc Tân, xã Phúc T	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 16/4/2024
1462	Nguyễn Thái Sơn	TDP Hòa Lạc, thị trấn Đin	
1463	Lê Hồng Quang	Thôn Liên Kết, xã Đạ Đờn	
1464	K' Điệp	Thôn Đạ Ty, xã Đạ Đờn	
1465	K' Kil	Thôn Đạ R' K' K'ôh, xã Đạ Đ	
1466	Lò Hải Vương	Thôn Quảng Bằng, xã Phi	
1467	Trần Văn Khởi	Thôn Tân Lập, xã Tân Văn	
1468	Trần Thị Cẩm Tú	TDP Đồng Tâm, thị trấn E	
1469	Phạm Văn Tuấn	Thôn Đa Nung A, xã Đạ Đ	
1470	Trần Thị Thu Thủy	Thôn An Phước, xã Đạ Đờ	
1471	Cù Xuân Vự	Thôn R' Lom, xã Đạ Đờn	
1472	K' Sơn	Thôn Đạ R' K' K'ôh, xã Đạ Đ	
1473	Ha My	Thôn Đa Nung A, xã Đạ Đ	
1474	Đinh Thị Phương Hảo	Thôn Đam Pao, xã Đạ Đờn	
1475	Phan Đăng Vỹ	TDP Yên Bình, thị trấn Đ	
1476	Đinh Đăng Thanh	Thôn Ngọc Sơn, xã Phú S	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 24/8/2023
1477	Cao Thanh Quang	Thôn Bằng Tiên 2, xã Phú	
1478	Dương Thị Phương	Thôn Ngọc Sơn, xã Phú S	
1479	Nguyễn Tấn Chơi	Thôn Bằng Tiên 2, xã Phú	
1480	Trần Mậu Huy	Thôn Bằng Tiên 2, xã Phú	
1481	Trần Ngọc Bảo	Thôn Bằng Tiên 2, xã Phú	
1482	Lê Quang Vũ	Thôn Lạc Sơn, xã Phú S	
1483	Phạm Ngọc Tuấn	Thôn Ngọc Sơn 1, xã Phú	
1484	Nguyễn Tiến Lợi	TDP Coya, thị trấn Đinh V	
1485	Nguyễn Duy Chinh	Thôn Đam Bao, xã Đạ Đờ	
1486	Nguyễn Hồng Kỳ	Thôn 3, xã Gia Lâm	
1487	Nhan Thế Anh	Thôn Quảng Bằng, xã Phi	

1488	Nguyễn Duy Đức	Thôn Văn Tâm, thị trấn Đ	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
1489	Nông Minh Quốc	Thôn Quảng Bằng, xã Phi	
1490	Lê Thị Kim Yến	Thôn Phú Hòa, xã Phi Tô	
1491	Nguyễn Văn Thắng	Thôn Tân Tiến, xã Tân Vă	
1492	Hoàng Nhật Quang	Thôn Quảng Bằng, xã Phi	
1493	Triệu Văn Kiềm	Thôn Quảng Bằng, xã Phi	
1494	Nguyễn Ngọc Liên	Thôn Quảng Bằng, xã Phi	
1495	Nông Đức Thiện	Thôn Quảng Bằng, xã Phi	
1496	K' Soanh	Thôn Ryông Tô, xã Phi Tô	
1497	Nguyễn Phi Hùng	Thôn Đa Ty, xã Đa Đồn	
1498	Cà Đức Hom	Thôn Lâm Nghĩa, xã Phi T	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 12/3/2024
1499	Vũ Mạnh Hùng	Thôn Hai Bà Trưng, xã Na	
1500	Lê Đình Tường	Thôn Hoàn Kiếm 3, xã Na	
1501	Lộc Văn Thự	Thôn Nam Hà, xã Nam Hà	
1502	Dương Văn Ất	Thôn Hai Bà Trưng, xã Na	
1503	Nguyễn Thế Linh	Thôn Hai Bà Trưng, xã Na	
1504	Vũ Thị Nhung	Thôn Sóc Sơn, xã Nam Hà	
1505	Lưu Trọng Bằng	Thôn Nam Hà, xã Nam Hà	
1506	Nguyễn Thị Hà	Thôn Nam Hà, xã Nam Hà	
1507	Hoàng Thị Nhung	TDP Bạch Đằng, thị trấn N	
1508	Tạ Quang Việt	Thôn Hai Bà Trưng, xã Na	
1509	Đỗ Ngọc Thái	Thôn Tân Lập, xã Tân Vă	
1510	Nguyễn Quang Hiếu	Thôn Nam Hà, xã Nam Hà	
1511	Nguyễn Quang Tiến	Thôn Quảng Bằng, xã Phi	
1512	Đào Văn Tám	Thôn Tiền Lâm, xã Đông T	
1513	Trần Văn Kỳ	Thôn Thanh Trì, xã Đông T	
1514	Trịnh Thị Bích Phương	Thôn Quang Trung 2, Xã C	
1515	Hoàng Văn Thông	Thôn Thanh Trì, xã Đông T	
1516	Bùi Thị Huyền	Thôn Đông Hà, xã Đông T	
1517	Nguyễn Văn An	Thôn Đông Hà, xã Đông T	
1518	Trần Xuân Lộc	Thôn Trung Hà, xã Đông T	
1519	Cao Mạnh Trường	TDP Quảng Đức, thị trấn Đ	
1520	Nguyễn Bá Thành	Thôn 6, xã Gia Lâm	

1521	Hoàng Đình Lợi	Thôn Trung Hà, xã Đông T	Quyết định 136/QĐ-UBND ngày 23/10/2023
1522	Nguyễn Văn Kiệm	Thôn Thanh Hà, xã Đông T	
1523	Đặng Thị Chinh	Thôn 2, xã Gia Lâm	
1524	Trần Đăng Khoa	Thôn Thanh Trì, xã Đông T	
1525	Cao Tiến Minh	Thôn Thanh Hà, xã Đông T	
1526	Phạm Như Huỳnh	Thôn Trung Hà, xã Đông T	
1527	Nguyễn Hữu Phong	Thôn Đông Hà, xã Đông T	
1528	Cao Minh Phương	Thôn Đông Anh, xã Đông T	
1529	Nguyễn Văn Quân	Thôn Tiền Lâm, xã Đông T	
1530	Nguyễn Tiến Lực	Thôn Tâm Xá, xã Đông Th	
1531	Đinh Văn Bình	KP Đồng Tâm, thị trấn Đir	Quyết định 120/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
1532	Nguyễn Văn Đức	Thôn 2, xã Mê Linh	
1533	Đinh Văn Cương	Thôn 1, xã Mê Linh	
1534	Bùi Ngọc Dung	Thôn Hai Bà Trưng, xã Na	
1535	Bùi Công Thành	Thôn 2, xã Mê Linh	
1536	Trịnh Thị Thu Hương	Thôn 1, xã Mê Linh	
1537	Đào Anh Đức	TDP Trung Vương , thị trấn	
1538	Đỗ Ngọc Tuyền	Thôn 1, xã Mê Linh	
1539	Nguyễn Trọng Giáp	Thôn 1, xã Mê Linh	
1540	Lê Thị Vinh	Thôn 2, xã Mê Linh	
1541	Nguyễn Văn Linh	Thôn 2, xã Mê Linh	
1542	Trần Thị Khánh Hòa	Thôn 3, xã Mê Linh	
1543	Nguyễn Thị Xuân	Thôn 2, xã Mê Linh	
1544	Lò Thị Trung Nghĩa	Thôn Liên Hòa, xã Phi Tô	
1545	Đào Thị Thu Thảo	Thôn Thực Nghiệm, xã Mê	
1546	Nguyễn Văn Vượng	Thôn 3, xã Mê Linh	
1547	Trần Văn Tân	Thôn Thanh Trì, xã Đông T	
1548	Nguyễn Hoàng Minh	Thôn 3 , xã Mê Linh	
1549	Nguyễn Xuân Doãn	Thôn Thanh Hà, xã Đông T	Quyết định 48/QĐ-UBND ngày 19/4/2024
1550	Nguyễn Tiến Lợi	Thôn Tân Lâm, xã Đa Đồn	
1551	Nguyễn Thanh Tuyền	Thôn 3, xã Gia Lâm	
1552	Nguyễn Ngọc Thắng	Thôn 4, xã Gia Lâm	
1553	Nguyễn Huy Đoàn	Thôn Quang Trung 2, xã G	

1554		Nguyễn Thị Thanh Hải	Thôn 3, xã Gia Lâm	Quyết định 46/QĐ-UBND ngày 12/4/2024
1555		Đinh Văn Sang	Thôn 4, xã Gia Lâm	
1556		Nguyễn Thị Hương	Thôn Quang Trung 2, xã G	
1557		Ngô Văn Khương	TDP Đông Anh 1, thị trấn	
1558		Phan Thị Thảo	Thôn 5, xã Gia Lâm	
1559		Lê Khắc Phúc	Thôn Mỹ Đức, xã Tân Văn	Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/02/2024
1560		Đào Anh Đức	TDP Thăng Long, TT Nam	
1561		Lại Đức Trọng	TDP Đông Anh 1, TT Nam	
1562		Đào Đình Chiến	TDP Bạch Đằng, TT Nam	
1563		Lê Xuân Thùy	TDP Ba Đình, TT Nam Ba	
1564		Hoàng Thị Thanh	Thôn 3, xã Gia Lâm	
1565		Trần Thị Huyền Châu	TDP Ba Đình, TT Nam Ba	
1566		Hoàng Thanh Duy	TDP Đông Anh 1, TT Nam	
1567		Nguyễn Văn Đông	TDP Đông Anh 3, TT Nam	
1568		Nguyễn Thanh Hào	TDP Từ Liêm 2, TT Nam I	
1569		Nguyễn Văn Sáng	TDP Từ Liêm 2, TT Nam I	
1570		Đinh Xuân Hội	TDP Bạch Đằng, TT Nam	
1571		Đào Ngọc Phúc	TDP Thăng Long, TT Nam	
1572		Vũ Cao Nguyên	TDP Đồng Đa, TT Nam B	
1573		Huỳnh Huy Hoàng	TDP Thăng Long, TT Nam	
1574	Thành phố Bảo Lộc	ông Thiều Hữu Quân	Nga Sơn , Lộc Nga	Số 74/QĐ-UBND ngày 29/05/2023
1575		Bà Vũ Thị Đan Thùy	Lộc Sơn, Bảo Lộc	
1576		ông Trịnh Văn Phôn	Nga Sơn, Lộc Nga	
1577		ông Mai Quốc Đạt	Kim Điền, Lộc Nga	
1578		ông Nguyễn Hồng Thịnh	Đại Nga , Lộc Nga	
1579		Bà Mai Thành Nhã	Đại Nga , Lộc Nga	
1580		ông Bùi Viết Vương	Nga Sơn , Lộc Nga	
1581		Bà Bùi Thị Lan	Nga Sơn, Lộc Nga	
1582		ông Lê Quốc Đại	Nga Sơn , Lộc Nga	
1583		Ông Đỗ Xuân Thọ	Phường 2, Bảo Lộc	
1584		Vũ Thị Bích Hồng	Tổ 7, Lộc Phát, Bảo Lộc, L	25/QĐ-UBND Ngày 15/3/2022
1585		Tăng Mai Ngọc Giang	Tổ 4, Lộc Thắng, Bảo Lâm	

1586	Nguyễn Quốc Tuy	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1587	Phùng Văn Điều	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1588	Phạm Thị Thủy	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1589	Vũ Thanh Sơn	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1590	Đỗ Huy Tiên	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1591	Nguyễn Quang Hân	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1592	Nguyễn Văn Sáu	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1593	Nguyễn Quang Phát	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1594	Hoàng Văn An	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1595	Nguyễn Trung Tính	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1596	Trần Xuân Hương	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1597	Nguyễn Ngọc Minh	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1598	Đào Đức Chính	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1599	Phạm Duy Hà	Xã ĐamB'ri, TP Bảo Lộc	
1600	Đặng Quang Tiềm	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	11/QĐ-UBND ngày 02/02/2023
1601	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1602	Hồ Văn Thao	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1603	Lê Thị Tuấn Anh	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1604	Cao Thị Hòa	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1605	Nguyễn Thanh Tiên	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1606	Trần Việt Hùng	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1607	Lê Thị Thu Thanh	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1608	Võ Long Hải	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1609	Đinh Thị Tuyết Vân	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1610	Nguyễn Quốc Huy	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1611	Nguyễn Quốc Sơn	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1612	Lâm Châu Du	Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đ	
1613	Nguyễn Văn Khương	Tổ 01, phường 1, TP Bảo L	
1614	Nguyễn Văn Thao	Tổ 02 phường 1, TP Bảo L	
1615	Nguyễn Ngọc Ánh	Tổ 03 phường 1, TP Bảo L	
1616	Nguyễn Thị Bích Hợp	Tổ 4 phường 1, TP Bảo L	
1617	Đỗ Hồng Sơn	Tổ 5 phường 1, TP Bảo L	

1618	Phạm Văn Hiệp	Tổ 6 phường 1, TP Bảo Lộc	124/QQĐ-UBND ngày 17/4/2023
1619	Vũ Đình Cảnh	Tổ 7 phường 1, TP Bảo Lộc	
1620	Nguyễn Xuân Lãi	Tổ 8 phường 1, TP Bảo Lộc	
1621	Nguyễn Mạnh Hùng	Tổ 9 phường 1, TP Bảo Lộc	
1622	Đặng Ngọc Hải	Tổ 10 phường 1, TP Bảo Lộc	
1623	Đặng Xuân Sửu	Tổ 11 phường 1, TP Bảo Lộc	
1624	Nguyễn Văn Hòa	Tổ 12 phường 1, TP Bảo Lộc	
1625	Vũ Minh Khoáng	Tổ 13 phường 1, TP Bảo Lộc	
1626	Lê Hoàng Sơn	Tổ 6 phường 1, TP Bảo Lộc	
1627	Hà Vũ Trung	Tổ 01 phường 1, TP Bảo Lộc	
1628	Nguyễn Xuân Hải	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1629	Đỗ Lê Hải Phồ	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1630	Nguyễn Minh Trang	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1631	Bùi Thị Hồng Gấm	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1632	Vũ Văn Dục	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1633	Phạm Thị Minh Hằng	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1634	Nguyễn Thị Kim Tuyết	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1635	Trần Huy Tiến	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1636	Trần Thị Diễm	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1637	Nguyễn Hữu Hưng	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1638	Trịnh Quốc Khánh	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1639	Nguyễn Thị Oanh	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1640	Lã Văn Quang	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1641	Nguyễn Văn Thảo	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1642	Võ Ngọc Liên	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1643	Nguyễn Quang Chiến	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1644	Lưu Nam Quang	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1645	Bùi Văn Hiền	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1646	Đặng Thị Ròng	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1647	Trần Đình Sở	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1648	Phan Thị Tâm	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1649	Nguyễn Quốc Trị	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1650	Nguyễn Mạnh Hải	Phường 2, TP Bảo Lộc	

1651	Nguyễn Quảng Thảo	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1652	Nguyễn Nhị Trứ	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1653	Nguyễn Quốc Hợp	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1654	Vũ Văn Hoàng	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1655	Nguyễn Thị Loan	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1656	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1657	Nguyễn văn Sang	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1658	Trần Thị Hồng Điều	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1659	Đỗ Thị Bạch Tuyết	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1660	Vũ Quang Chu	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1661	Nguyễn Văn Hanh	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1662	Đặng Thanh Bình	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1663	Nguyễn Thị Thúy Hà	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1664	Trần Thị Thủy	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1665	Võ Thà	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1666	Nguyễn Văn Tiến	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1667	Trần Minh Hồng	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1668	Ngô Xuân Bồng	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1669	Dương Đình Thắng	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1670	Nguyễn Xuân Cừ	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1671	Phạm Thị Lệ Hoa	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1672	Nguyễn Văn Sáng	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1673	Nguyễn Văn Ái	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1674	Lê văn Thanh	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1675	Nguyễn Văn Giáp	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1676	Đào Văn Dân	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1677	Đinh Thị Ngọc Anh	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1678	Lê Đăng Tân	Phường 2, TP Bảo Lộc	
1679	Nguyễn Thị Sự	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	Số: 216/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023
1680	Phạm Mạnh Dương	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	
1681	Đào Thị Kim Phượng	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	
1682	Vũ Thị Huệ	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	
1683	Đinh Văn Vượng	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	

1684		Nguyễn Đình Thông	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	2020
1685		Trần Văn Cường	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	
1686		Nguyễn Ngọc Hùng	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	
1687		Triệu Thị Tươi	Lộc Thanh, TP Bảo Lộc	
1688	Thành phố Đà Lạt	Hoàng Nhật Lệ	03 Thi Sách, Phường 6, Đà Lạt	
1689		Nguyễn Long An	41 Thi Sách, Phường 6, Đà Lạt	
1690		Văn Quốc Phong	Hẻm 66 Nguyễn Công Trứ, Phường 8, Đà Lạt	
1691		Lê Thị Tuyết Mai	33 Nguyễn Chí Thanh, Phường 1, Đà Lạt	
1692		Phạm Trung Hà	65 Phan Như Thạch, Phường 1, Đà Lạt	
1693		Lê Anh Dũng	17/1 Phan Đình Phùng, Phường 1, Đà Lạt	
1694		Vũ Ngọc Anh	Hẻm 28 Lê Văn Tám, Phường 10, Đà Lạt	
1695		Phạm Thị Biên Thùy	Chung cư Ngô Quyền, Lô A4, phường 6, Đà Lạt	
1696		Trần Vươn Hậu	108 Trần Đại Nghĩa, Phường 8, Đà Lạt	
1697		Nguyễn Phụng Hằng	23 Nguyễn An Ninh, Phường 6, Đà Lạt	
1698		Lê Tuấn Anh	22 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Đà Lạt	
1699		Hồ Thị Mộng Thu	62 Đường 3/2, Phường 1, Đà Lạt	
1700		Nguyễn Thị Kính	40 Trương Công Định, Phường 1, Đà Lạt	
1701		Phạm Trường Nguyên	33/54 Nguyễn Công Trứ, Phường 8, Đà Lạt	

1702	Lê Thị Ánh	65 Phan Như Thạch, Phường 1, Đà Lạt
1703	Trần Thị Hằng Ny	24/9 yết kiêu, phường 1, thành phố Đà Lạt
1704	Nguyễn Văn Trọng	20 Langbiang, Thị Trấn Lạc Dương, Huyện Lạc Dương
1705	Nguyễn Thị Thanh Thảo	74/32 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Đà Lạt
1706	Đỗ Quốc Hoàng	22 Đường pasteur, Phường 4, Đà Lạt
1707	Triệu Đình Sơn Long	1/2 Hồ Tùng Mậu, Phường 3, Đà Lạt
1708	Phạm Thành Viên	
1709	Nguyễn Thị Tường Di	
1710	Nguyễn Thị Tuyết	
1711	Đinh Bá Hồi	
1712	Bùi Tuấn Cường	
1713	Đoàn Bá Huân	
1714	Phạm Anh Tuấn	
1715	Đinh Thanh Bình	
1716	Nguyễn Thị Phương Thảo	
1717	Lê Xuân Ninh	
1718	Liên Thị Hồng Thu	
1719	Nguyễn Văn Đức	
1720	Nguyễn Dương Bảo Trung	
1721	Nguyễn Thị Ngọc Sương	
1722	Cao Thị Hoa	
1723	Lê Thị Thanh	
1724	Nguyễn Thị Bích Thủy	
1725	Hồ Thị Hồng Anh	
1726	Đinh Xuân Quý	

Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày
26/09/2022 của UBND Phường 1

1727	Lê Vũ Ngân Hà		Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND Phường 3
1728	Trần Anh Tuấn	20 Xuân An	
1729	Nguyễn Văn Hòa	3 Trần Hưng Đạo	
1730	Lê Tự Lâm	44 Hà Huy Tập	
1731	Nguyễn Cao Sơn	6B Trần Hưng Đạo	
1732	Dương Xuân Trường	26 đường 3/4	
1733	Nguyễn Thị Như Linh	19 Trần Phú	
1734	Trần Thanh Thủy	Căn 3 Đặng Thái Thân	
1735	Nguyễn Minh Thắng	Tổ 19	
1736	Nguyễn Thị Mai	8 Bis đường 3/4	
1737	Cao Văn Xu	57 Xuân An	
1738	Võ Thế Phiệt	57 Xuân An	
1739	Trần Mạnh Việt	8 Nhà Chung	
1740	Thái Thị Thu Thắm	10 đường 3/4	
1741	Lê Đức Anh	21 An Bình	
1742	Nguyễn Thị Duyên	6/12 đường 3/4	
1743	Trần Thị Thanh Thủy	15H Nhà Chung	
1744	Lã Thị Hồng Nhung	10 đường 3/4	
1745	Nguyễn Kim Dung	8a/6 đường 3/4	
1746	Phạm Thị Thanh Bình	Căn 3 Đặng Thái Thân	
1747	Nguyễn Quang Khải	15H Nhà Chung	
1748	Ngô Nhật Quang	10 đường 3/4	QĐ số 684/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND Phường 4
1749	Trần Phạm Tứ Thư	10 đường 3/4	
1750	Lâm Dũ Hùng		
1751	Hoàng Văn An		
1752	Nguyễn Minh Thiện		
1753	Nguyễn Thành Luân		
1754	Đỗ Quốc Phong		
1755	Phạm Phan Thanh Thúy		
1756	Hắc Ngọc Lực		
1757	Trần Bảo Uyên		
1758	Huỳnh Vương Khương		
1759	Phạm Thị Thúy Nga		

1760	Vàng Ngân Thy Anh		Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND Phường 5
1761	Trương Vũ Ái Nhi		
1762	Phạm Văn Thế		
1763	Lê Thị Phụng		
1764	Phạm Gia Quỳnh Anh		
1765	Nguyễn Thị Thu Hà		
1766	Lê Thị Ngọc Anh		
1767	Ngô Thị Hoàng Uyên		
1768	Phan Nhân Bảo		
1769	Nguyễn Đức Học		
1770	Lê Đăng Huyền Trang		
1771	Nguyễn Văn Thương		
1772	Nguyễn Văn Luật		
1773	Nguyễn Minh Hải		
1774	Nguyễn Vũ Tấn Cảnh		
1775	Chế Công Đức	36 Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt	Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND phường 6
1776	Lê Văn Nguyễn Vũ	98/4 Thông Thiên Học, phường 2, TP Đà Lạt	
1777	Nguyễn Văn Bảy	08 Lê Thánh Tôn, phường 6, thành phố Đà Lạt	
1778	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	70/28 Nguyễn An Ninh, phường 6, TP Đà Lạt	
1779	Lê Hữu Đài	Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt	
1780	Nguyễn Thị Cam	01 Mai Hắc Đế, phường 6, thành phố Đà Lạt	
1781	Nguyễn Vĩnh Quyền	225 Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt	

1782	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Căn 301, khối A, CCNQ, phường 6, TP Đà Lạt	
1783	Phạm Thị Yên Mai	63b Tôn Thất Tùng, phường 8, TP Đà Lạt	
1784	Trương Thị Hoài Thương	6/4 Lê Thánh Tôn, phường 6, thành phố Đà Lạt	
1785	Nguyễn Thị Thiết	72/12 Kim Đồng, phường 6, thành phố Đà Lạt	
1786	Nguyễn Văn Bảo	38/42 Trương Văn Hoàng, phường 9	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 25/5/2023
1787	Nguyễn Việt Quyền	68 Nguyễn Thị Nghĩa, phường 2	
1788	Phạm Ngọc Linh	54/4 Phước Thành, phường 7	
1789	Thái Văn Nam	54 Hẻm Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7	
1790	Nguyễn Quang Trí	17B Nguyễn Siêu, phường 7	
1791	Trần Vĩnh Cường	32 Tăng Bạt Hổ, phường 1	
1792	Hoàng Nguyễn Thái Nguyên	HC4686813007833, phường 7	
1793	Hồ Công Định	25 Đinh Công Tráng, phường 7	
1794	Nguyễn Thị Thủy	113 Phước Thành, phường 7	
1795	Trần Xuân Sáng	117 Xô Viết Nghệ Tĩnh	
1796	Lê Xuân Thọ	53 Cao Thắng, phường 7	

1797	Lê Nguyễn Trung Vinh	12A/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7	
1798	Trương Thị Thanh Tuyền	75 Nguyễn Hoàng, phường 7	
1799	Trần Thị Tuyết Nhung	28 Thủ Khoa Huân, phường 1	
1800	Trần Nguyễn Tố Uyên	119A Nguyễn Hoàng, phường 7	
1801	Hoàng Đăng Nguyên Đán	305C Tự Phước, phường 11	
1802	Lương Nguyễn Huyền Lo	33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7	
1803	Lê Thị Bích Hằng	26 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8	Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND Phường 8
1804	Lê Thị Bảo Nguyên	33/54/5 Nguyễn Công Trứ, phường 8	
1805	Hoàng Khánh	121/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 8	
1806	Phạm Thị Nghĩa	191/3 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8	
1807	Trương Hoàng Long	08 Khe Sanh, phường 10	
1808	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	210 Hai Bà Trưng, phường 6	
1809	Võ Trung Hiếu	72 Hoàng Diệu, phường 5	
1810	Chế Thành Công	39 Lữ Gia	
1811	Trần Văn Đồng	39/1 Phan Chu Trinh	
1812	Vũ Xuân Thủy	10B Hồ Xuân Hương	
1813	Võ Hoàng Tuấn Anh	72 XVNT	
1814	Lê Thị Thu Hiền	20 Trương Văn Hoàn	
1815	Hoàng Văn Tinh	62 Hùng Vương	
1816	Khúc Xuân Tuấn	59 Hùng Vương	

1817	Phạm Hồng Đức	88 Trạng Trình	
1818	Nguyễn Thị Hồng Khanh	56 Lữ Gia	
1819	Hoàng Minh Lâm	20 Phan Chu Trinh	
1820	Võ Minh Trí	2A/3 Phạm Hồng Thái, phường 10	
1821	Trần Ngọc	70/1 Hoàng Hoa Thám, phường 10	
1822	Đoàn Văn Nghiêm	E10 Trần Quang Diệu, phường 10	
1823	Võ Thành Hiệp	25 Khe Sanh, phường 10	
1824	Nguyễn Hồng Biên	29 Yersin, phường 10	
1825	Phạm Ngọc Kinh	13/2 Khởi Nghĩa Bắc Sơn, phường 10	
1826	Vũ Văn Luận	12 Yên Thế, phường 10	
1827	Bùi Khắc Tâm	14 bis Lê Văn Tám, phường 10	
1828	Trần Thị Lan	1/1 Yersin, phường 10	
1829	Nguyễn Xuân Quang	13/2 Hùng Vương, phường 10	
1830	Như Thế Diệp	12 Phạm Hồng Thái, phường 10	
1831	Đặng Văn Tuấn Minh	32/11 Trần Thái Tông, phường 10	
1832	Nguyễn Văn Hạnh	73B Hoàng Hoa Thám, phường 10	
1833	Trần Thị Kim Thúy	9C Hùng Vương, phường 10	
1834	Giáp Văn Đạo	13/6 Trần Hưng Đạo, phường 10	
1835	Tô Hoàng Phương	3H Hoàng Hoa Thám, phường 10	
1836	Đỗ Hữu Đạt	Tổ Đa phước 1, P11	

1837	Lê Thị Diễm Hương	Tổ Sào Nam, P11	Số 1533/QĐ-UBND ngày 30/9/2022
1838	Trần Thị Hoà	Tổ Huỳnh Tấn Phát, P11	
1839	Tô Văn Thêm	Tổ Đa phước 2, P11	
1840	Lê Văn Mười	Tổ Tự Tạo 1, P11	
1841	Nguyễn Văn Phú	Tổ Tự tạo 2, P11	
1842	Nguyễn Đình Phục	Tổ Tự tạo 3, P11	
1843	Thái Văn Ngừ	Tổ Trại Mát, P11	
1844	Trần Văn Bình	Tổ Huỳnh Tấn Phát, P11	
1845	Nguyễn Văn Phan	Tổ Lâm Văn Thạnh, P11	
1846	Nguyễn Văn Khuyên	Tổ Sào Nam, P11	
1847	Đình Đức Kế	Tổ Tây hồ 1, P11	Số 828/QĐ-UBND ngày 15/11/2022
1848	Trương Quang Thịnh		
1849	Lê Thị Hoàng Oanh		
1850	Võ Văn Sang		
1851	Nguyễn Thị Mỹ Chi		
1852	Nguyễn Xuân Phúc		
1853	Trần Thị Bích Nguyên		
1854	Hồ Ngọc Dinh		
1855	Lê Phan Tuấn Anh		
1856	Nguyễn Thị Thanh Hương		
1857	Hoàng Thị Hồng		
1858	Đặng Sanh		
1859	Đặng Quốc Cường		
1860	Hoàng Ngọc Hùng		
1861	Huỳnh Thanh Sang		
1862	Trần Thị Hạnh		
1863	Nguyễn Trọng Công		
1864	Đỗ Thị Mai		

1865	Lê Quang Húy	36/17 Nguyễn Lương Bảng, Phường 2, thành phố Đà Lạt	Số 407/QĐ-UBND ngày 21/11/2022
1866	Nguyễn Châu Cường	Tổ 2, Thôn 2, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt.	
1867	Nguyễn Thành Lợi	Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt	
1868	Krä Jăn Ha Djiệp	Tổ 18, thôn 6, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt	
1869	Liêng Hót Hồng Thắm	Tổ 4, thôn 2, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt	
1870	Vũ Minh Tấn	Tổ 17, thôn 3, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt	
1871	Nguyễn Văn Đình	Tổ 13, thôn 1, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt	
1872	Hà Trọng Hào	Tổ 16, thôn 1, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt	
1873	Phạm Công Hùng	Số 2, Lê Thành Tôn, phường 6, thành phố Đà Lạt	
1874	Trương Văn Thường	thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành	
1875	Huỳnh Hữu Phước	thôn Trạm Hành 1, xã Trạm Hành	
1876	Nguyễn Văn Trung	thôn Trạm Hành 1, xã Trạm Hành	

1877	Nguyễn Minh Huân	thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành	Số 208/QĐ-UBND ngày 14/11/2022
1878	Nguyễn Thị Thu Huyền	thôn Trạm Hành 1, xã Trạm Hành	
1879	Trương Thị Yến Ly	thôn Phát Chi, xã Trạm Hành	
1880	Nguyễn Viết Đại	phường 11, thành phố Đà Lạt	
1881	Lê Văn Việt Thắng	thôn Đa Quý, xã Xuân Thọ	
1882	Bùi Thị Kim Liên	thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành	
1883	Lê Thanh Quang	thôn Xuân Sơn, xã Xuân Trường	
1884	Phùng Thị Kim Huệ	thôn Trạm Hành 2, xã Trạm Hành	
1885	Nguyễn Thị Cúc	thôn Trạm Hành 2, xã Trạm Hành	
1886	Trần Nữ Quỳnh Nga	thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành	
1887	Phạm Thanh Hồng	thôn Phát Chi, xã Trạm Hành	
1888	Phan Thị Yến Loan	thôn Trường Xuân 1, xã Xuân Trường	
1889	Nguyễn Lê Thị Chi Thủy	thôn Trường Xuân 1, xã Xuân Trường	
1890	Lê Minh Tuyên	thôn Trường Xuân 2, xã Xuân Trường	
1891	Huỳnh Công Gia	thôn Trạm Hành 2, xã Trạm Hành	
1892	Nguyễn Thị Hồng Nhung	thôn Trạm Hành 2, xã Trạm Hành	
1893	Trần Thị Tâm	Lộc Quý - Xuân Thọ	

1894	Lê Dương	Đa Quý - Xuân Thọ
1895	Hà Long Nhứt	Lộc Quý - Xuân Thọ
1896	Nguyễn Văn Lý	Lộc Quý - Xuân Thọ
1897	Đỗ Thị Mai	Đa Lộc - Xuân Thọ
1898	Nguyễn Đức Bình	Đa Quý - Xuân Thọ
1899	Nguyễn Hoàng Viên	Lộc Quý - Xuân Thọ
1900	Trần Văn Thành	Tuý Sơn - Xuân Thọ
1901	Phạm Thanh Trường	Xuân Thành - Xuân Thọ
1902	Chế Quang Vũ	Phường 9 - Đà Lạt
1903	Ngô Văn Dương	Đa Lộc - Xuân Thọ
1904	Nguyễn Đức Trung	Lộc Quý - Xuân Thọ
1905	Đặng Kiên Cường	Tuý Sơn - Xuân Thọ
1906	Đặng Thế Quốc Tài	Xuân Thành - Xuân Thọ
1907	Bồ Dũng	Xuân Thành - Xuân Thọ
1908	Mai Văn Quốc Trung	Xuân Thành - Xuân Thọ
1909	Trần Hữu Dũng	Xuân Thành - Xuân Thọ
1910	Lương Thiên Bảo	Xuân Thành - Xuân Thọ
1911	Đặng Ngọc Bình	Lộc Quý - Xuân Thọ
1912	Nguyễn Thị Chính	Lộc Quý - Xuân Thọ
1913	Nguyễn Thị Mai	Lộc Quý - Xuân Thọ
1914	Nguyễn Thị Sen	Lộc Quý - Xuân Thọ
1915	Phạm Văn Phước	Đa Quý - Xuân Thọ
1916	Nguyễn Thị Hà Vi	Đa Quý - Xuân Thọ
1917	Nguyễn Đồng	Đa Quý - Xuân Thọ
1918	Huỳnh Ngọc Hưng	Đa Quý - Xuân Thọ
1919	Trần Thanh Hải	Đa Lộc - Xuân Thọ
1920	Trương Thị Hồng Nhung	Đa Lộc - Xuân Thọ

Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 14/4/2023

1921	Đặng Quốc Khánh	Tuý Sơn - Xuân Thọ	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2023
1922	Cao Thị Thìn	Tuý Sơn - Xuân Thọ	
1923	Ngô Thị Hồng Lan	Tuý Sơn - Xuân Thọ	
1924	Mai Văn Hương	Đa Thọ - Xuân Thọ	
1925	Lê Trung Hiền	Đa Thọ - Xuân Thọ	
1926	Đỗ Công Long	Đa Thọ - Xuân Thọ	
1927	Đỗ Hùng Ân	Đa Thọ - Xuân Thọ	
1928	Mai Thị Kim Oanh	Đa Thọ - Xuân Thọ	
1929	Nguyễn Văn Thắng	Thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt	
1930	Nguyễn Giang Thoại	Thôn Trường Vinh, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	
1931	Trần minh Hải	Thôn Trường An, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	
1932	Võ Văn Huy	Thôn Xuân Sơn, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	
1933	Lê Thanh Dung	Thôn Trường Xuân 2, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	
1934	Hà Phước Thắng	Thôn Xuân Sơn, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	
1935	Kiều Thị Thùy Phương	Thôn Xuân Sơn, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	
1936	Trần Minh Quý	Thôn Xuân Sơn, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	

1937	Huyện Lạc Dương	Lê Thị Hòa	Thôn Trường Xuân 2, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 23/4/2022
1938		Nguyễn Minh Long	Thôn Trường Xuân 2, xã Xuân Trường, Thành phố Đà Lạt	
1939		Lê Đức Long	Tổ dân phố Đồng Tâm	
1940		K' Frie	tổ dân phố B' Nor B	
1941		Mbon K' Đa	tổ dân phố Đan Kia	
1942		Hà Hải Nguyên	Tổ dân phố Lang Biang	
1943		Lơ Mu Ha Thiêm	tổ dân phố Đăng Gia Dết B	
1944		Nguyễn Thị Hạnh	Tổ dân phố Hợp Thành	
1945		Cao Thị Tiến	tổ dân phố B' Nor A	
1946		Nguyễn Lâm Trường	tổ dân phố Đăng Gia	
1947		Kra Jăn Meng Nôl	tổ dân phố Bon Đung II	
1948		Cil Khơi	tổ dân phố Bon Đung I	
1949		Đỗ Mạnh Trường	Tổ dân phố Hợp Thành	
1950		Nguyễn Hoài Nam	Tổ dân phố Đồng Tâm	
1951		Dong Gur Ha Ninh	Thôn Liêng Bông	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 20/9/2023
1952		Cil Pam K' Phương	Thôn Đara Hoa	
1953		Kơ Să Ha Ghe	Thôn Đara Hoa	
1954		Cil Moup Năm	Thôn Đạ Cháy	
1955		Kơ Să K' Duyn	Thôn Đạ Cháy	
1956		Kon Sơ Ha Toang	Thôn Đạ Tro	
1957		Kơ Să Du Khrom	Thôn Liêng Bông	
1958		Kon Sa Ha Hang	Thôn Đạ Blah	
1959		Kơ Să Ha Ell	Thôn Đạ Blah	
1960		Kon Sơ K' Hin	Thôn Liêng Bông	
1961		Trần Tuấn Anh	Thôn 6, xã Đạ Sar	
1962		Liêng Jrang Ha Rô Ky	Thôn 6, xã Đạ Sar	
1963		Bùi Văn Trình	Thôn 2, xã Đạ Sar	
1964		Liêng Jrang Ha Thuyên	Thôn 1, xã Đạ Sar	

1965	Bùi Thế Hân	Thôn 1, xã Đạ Sar	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 18/10/2023
1966	Liêng Jrang Ha Lin	Thôn 2, xã Đạ Sar	
1967	Phạm Vũ Quỳnh Phương	Thôn 6, xã Đạ Sar	
1968	Kon Sa Ha Lê Nin	Thôn 4, xã Đạ Sar	
1969	Nguyễn Trường Sơn	Thôn 2, xã Đạ Sar	
1970	Kră Jân Ha Nrang	Thôn 1, xã Đạ Sar	
1971	Trịnh Thị Phương	Thôn 1, xã Đạ Sar	
1972	Cil Ha Mác	Thôn 3, xã Đạ Sar	
1973	Liêng Jrang Ha Khuân	Thôn 2, xã Đạ Sar	
1974	Liêng Jrang K' Sáu	Thôn 4, xã Đạ Sar	
1975	Liêng Jrang K' Đom	Thôn 3, xã Đạ Sar	
1976	K' Lê	Thôn 1, xã Đạ Sar	
1977	Cil Khiuh	thôn Đông Mang	Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật số: 129/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 2023
1978	Thân Văn nghiên	thôn Tu Poh	
1979	Kơ Să Ha Khrên	thôn Tu Poh	
1980	Dong Gur Ha Tang	thôn Đông Mang	
1981	Nguyễn Thành Lâm	thôn Long Lanh	
1982	Vũ Hoàng Đăng Khoa	thôn Đưng K' Si	
1983	Phạm Văn Trường	thôn Đưng K' Si	
1984	Nguyễn Văn Thọ	thôn Đông Mang	
1985	Dong Gur K' Hông	thôn Long Lanh	
1986	Cil Ha Su	thôn Tu Poh	
1987	Nguyễn Thanh Hải	thôn Đưng K' Si	
1988	Kon Sa Ha Phi Líp	thôn Đưng K' Si	
1989	Dà Cắt K' Mai	Păng Tiêng	Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/3/2024
1990	Bon Niêng Ha Dong	Đạ Nghịt I	
1991	Lã Thị Thu Giang	Đạ Nghịt I	
1992	Đinh Văn Thường	Đạ Nghịt I	
1993	Nguyễn Danh Hoan	Đạ Nghịt I	
1994	Bon Niêng Ha Muôn	Đạ Nghịt I	
1995	Rơ Ông K' Vương	Đạ Nghịt I	
1996	R' Ông Ha Đưng	Đạ Nghịt I	

1997		Liêng Hót K' Hiền	Đạ Nghịt	
1998		Rơ Ông K' Chương	Păng Tiêng	
1999		Lê Hữu Hùng	Păng Tiêng I	
2000		Lê Thanh Vân	Đạ Nghịt I	
2001		Hoàng Việt Thành	Đạ Nghịt I	
2002		Thân Văn Hữu	Thôn K' Nớ 2	
2003		Phi Srôn Ha Nràng	Thôn K' Nớ 1	
2004		Bon Niêng Ha Krai	Thôn K' Nớ 1	
2005		Đồ Quý Tiến	Thôn K' Nớ 2	
2006		Dương Trung Kiên	Thôn Lán Tranh	
2007		Phi Srôn Ha Nhông	Thôn Lán Tranh	
2008		Nông Nguyễn Thuận	Thôn K' Nớ 2	
2009		Bon Niêng Ha Tân	Thôn K' Nớ 1	
2010		Bon Niêng Ha Quynh	Thôn K' Nớ 2	
2011		Bon Niêng Ha Win	Thôn K' Nớ 2	
2012		Rơ Ông Ha Thoel	Thôn K' Nớ 2	
2013		Phi Srôn K' Ham	Thôn K' Nớ 1	
2014		Liêng Hót Ha Chú	Thôn Lán Tranh	
2015		Rơ Ông Ha Soanh	Thôn Lán Tranh	
	Huyện Bảo Lâm	Nguyễn Văn Thìn	Tổ 13	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 12/4/2024
2016				Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật số 128/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 □
2017		Viên Nhật Tâm	Tổ 1	
2018		Võ Thị Đại	Tổ 8	
2019		Tạ Thị Phương Thảo	Tổ 1	
2020		Nguyễn Gia Toàn	Tổ 18	
2021		Hồ Sỹ Trường	Tổ 3	
2022		Nguyễn Văn An	Tổ 7	
2023		Nguyễn Văn Hiếu	Tổ 9	
2024		Hoàng Thị Linh	Tổ 9	
2025		K' Đoàn	Tổ 16	
2026		Lương Thị Hương	Tổ 3	

2027	Trần Duy Lung	Tổ 18	
2028	Lê Xuân Anh	Tổ 15	
2029	Âu Phương Chính	Thôn 2, xã Lộc Bắc	Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật số 16/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024
2030	Ka Nhi	Thôn 1, xã Lộc Bắc	
2031	K' Nhất	Thôn 1, xã Lộc Bảo	
2032	K' Thay	Thôn 3, xã Lộc Bảo	
2033	K' Duy	Thôn 1, xã Lộc Bảo	
2034	K' Cao Xuân	Thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo	
2035	Trần Thị Quỳnh Chi	Thôn 3, xã Triệu Hải, huyện Đa Tềh	
2036	K' Thủy	Thôn 2, xã Lộc Bảo	
2037	Nguyễn Thị Thái	Thôn 1, xã Lộc Bảo	
2038	Tô Thị Tranh	Thôn 1, xã Lộc Bảo	
2039	Nông Thị Luyến	Thôn 1, xã Lộc Bảo	
2040	Nguyễn Anh Hôn	Tổ 6, Thị trấn Lộc Thắng	
2041	Trần Đình Lập	Thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo	
2042	K' Lanh	Thôn 3, xã Lộc Bảo	
2043	K' Hải	Thôn 1, xã Lộc Bảo	
2044	K' Minh	Thôn 2, xã Lộc Bảo	
2045	K' Tèm	Thôn 3, xã Lộc Bảo	
2046	K' Lèm	Thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo	
2047	K' Tèo	Thôn 1, Lộc Lâm	Quyết định số 522/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 10 năm 2023
2048	K' Măng	Thôn 1, Lộc Lâm	
2049	K' Giáp	Thôn 3, Lộc Lâm	

2050	K' Lan	Thôn 1, Lộc Lâm	
2051	Ka Dột	Thôn 1, Lộc Lâm	
2052	K' Sẻo	Thôn 1, Lộc Lâm	
2053	K' Thoại	Thôn 3, Lộc Lâm	
2054	Đào Xuân Thịnh	Lộc Thắng	
2055	Nguyễn Văn Khánh	Thôn 1, Lộc Phú	
2056	K' Xuân	Thôn 1, Lộc Lâm	
2057	K' Tàng	Thôn 3, Lộc Lâm	
2058	K' Thóc	Thôn 2, Lộc Lâm	
2059	Ka Vinh	Thôn 2, Lộc Lâm	
2060	Dong Mol Lus	Thôn 3, Lộc Lâm	
2061	Ka Nguyễn	Thôn 3, Lộc Lâm	
2062	K' Vột	Thôn 1, Lộc Lâm	
2063	K' Nam	Thôn 1, Lộc Lâm	
2064	Nguyễn Hữu Cương	Thôn 2, Lộc Lâm	
2065	K' Chùng	Thôn 3, Lộc Lâm	
2066	Võ Hữu Hỷ	Thôn 8, xã Lộc An	Quyết định số: 100/QĐ-UBND ngày 22tháng 04 năm 2024
2067	Vũ Minh Đoàn	Thôn 3, xã Lộc An	
2068	Đỗ Hoàng Ngọc Diệp	Thôn 4, xã Lộc An	
2069	Đỗ Xuân Vinh	Thôn 8, xã Lộc An	
2070	Trần Doãn Quang	Thôn 1, xã Lộc An	
2071	Trương Ngọc Sơn	Thôn 7, xã Lộc An	
2072	Nguyễn Thị Vân Hải	Thôn 4, xã Lộc An	
2073	Trần Xuân Núi	Thôn An Hòa, xã Lộc An	
2074	Nguyễn Gia Thu	Thôn 4, xã Lộc An	
2075	Phan Quyết Dũng	Thôn 4, xã Lộc An	
2076	Bùi Văn Thắng	Thôn 7, xã Lộc An	
2077	Vũ Quốc Việt	Thôn 3, xã Lộc An	
2078	Ka Thủy	Thôn 8, xã Lộc An	
2079	Nguyễn Thị Dung	Thôn 7, xã Lộc An	
2080	Nguyễn Thế Hùng	Thôn 8, xã Lộc An	

2081	Trần Thị Kim Chi	Thôn 4, xã Lộc An	
2082	Trần Văn Duy	Thôn 1, xã Lộc An	
2083	Bùi Như Tuấn Quỳnh	Thôn An Hòa, xã Lộc An	
2084	K' Lệu	Thôn 3, xã Lộc Tân	Quyết định công nhận tuyên truyền viên số: 30/QĐ- UBND ngày 10/4/2024
2085	Nguyễn Đức Nhẫn	Thôn 4, xã Lộc Tân	
2086	Bùi Thị Thủ	Thôn 3, xã Lộc Tân	
2087	Bùi Thị Bích Ngọc	Thôn 3, xã Lộc Tân	
2088	Phạm Hồng Thắm	Thôn 5, xã Lộc Tân	
2089	K'Nhen	Thôn 2, xã Lộc Tân	
2090	Nguyễn Văn Hoa	Phường 1, TP bảo Lộc	
2091	K'Sre Drong Song Byes	Thôn 2, xã Lộc Tân	
2092	Nguyễn Thị Thúy	Thôn 4, xã Lộc Tân	
2093	Vũ Thị Luyện	Thôn 4, xã Lộc Tân	
2094	Nrang Pót Ka Zdiên	Thôn 3, xã Lộc Tân	
2095	Ka Đim	Thôn 1, xã Lộc Tân	
2096	K'Nga	Thôn 2, xã Lộc Tân	
2097	Ka Choèn	Thôn 2, xã Lộc Tân	
2098	Dương Thị Minh	Thôn 1, xã Lộc Tân	
2099	K'Tiến	Thôn 3, xã Lộc Tân	
2100	Ka Hiền	Phường 2, TP bảo Lộc	
2101	K'Jôn	Thôn 1 xã Lộc Tân	
2102	K' Wàm	Thôn 2 xã Lộc Tân	
2103	K' Jào	Thôn 3 xã Lộc Tân	
2104	Bùi Duy Tôn	Thôn 4 xã Lộc Tân	
2105	Thái Xuân Bách	Thôn 5 xã Lộc Tân	
2106	K' Tồ	Thôn 6 xã Lộc Tân	
2107	Đỗ Bá Thông	Thôn 7 xã Lộc Tân	

2108
2109
2110
2111
2112
2113
2114
2115
2116
2117

Nguyễn Đức Cường	Thôn 5, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật số 65/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 □
Lê Chí Sỹ	Thôn 2, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
Trần Bảo Lộc	Thôn 4, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
Mai Thanh Bình	Thôn 1, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
Lê Thị Lệ Huyền	Thôn 1, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
Nguyễn Thị Minh Huệ	Thôn 2, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
Long Thế Vân	Thôn 7, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
Lê Văn Hoàng	Thôn 1, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
Hứa Văn Dũng	Thôn 1, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
Đỗ Hữu Phát	Thôn 4, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	

2118	Bùi Thị Thanh Lan	Thôn 4, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
2119	Lê Thị Loan	136 Cát quế, Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
2120	Nguyễn Thị Kim Ngân	Thôn 2, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
2121	Đậu Thị Tuyết Phượng	Thôn 6, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
2122	Trần Hồng Điệp	Thôn 4, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
2123	Mai Thị Phượng	Thôn 4, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
2124	Nguyễn Văn Tiến	Thôn 1, xã Lộc Phú	QĐ:75/UBND, ngày 24/04/2024
2125	Trần Quang Tuấn	Thôn 2, xã Lộc Phú	
2126	Lê Hữu Hiếu	Thôn 4, xã Lộc Phú	
2127	Lê Thị Tiến Oanh	Thôn 3, xã Lộc Phú	
2128	Nguyễn Thanh Huyền	Thôn 4, xã Lộc Phú	
2129	Nguyễn Văn Hoàng	Thôn 4, xã Lộc Phú	
2130	Lê Thị Trang	Thôn 4, xã Lộc Phú	
2131	Trần Đỗ Nhuận	Thôn 2, xã Lộc Phú	
2132	Bùi Mạnh Hùng	Thôn 3, xã Lộc Phú	
2133	Ngô Thị Điệp	Thôn 1, xã Lộc Phú	
2134	Trần Văn Tiến	Thôn 1, xã Lộc Phú	
2135	Trần Thị Thanh Thủy	Thôn 2, xã Lộc Phú	
2136	Lê Thanh Quang	Thôn 3, xã Lộc Phú	
2137	Trần Thị Hoài	Thôn 4, xã Lộc Phú	

2138	Điền sỹ Hoàng	Thôn Hàng Lang, xã Lộc Phú	
2139	K' Páh	Thôn Nao Quang, xã Lộc Phú	
2140	Nguyễn Đăng Cường	Thôn 2, xã Lộc Phú	
2141	Trần Công Tiến	Thị trấn Lộc Thắng	
2142	Trần Thị Hương	Thị trấn Lộc Thắng	
2143	Nguyễn Thị Thủy	Thị trấn Lộc Thắng,	
2144	Triệu Minh Chung	Thôn 2	QĐ:414/UBND ngày 21/09/2022
2145	Ngô Văn Thắng	Thôn 2	
2146	Mông Thị Lịch	Thôn3	
2147	Triệu Văn Đoàn	Thôn 4	
2148	Hoàng Văn Thái	Thôn 1	
2149	Đặng Hoàng Vũ	Thôn 1	
2150	Hoàng Bảo Hiên	Thôn 1	
2151	Hoàng Văn Thắng	Thôn 1	
2152	Lục Văn Du	Thôn 5	
2153	Hoàng Thị Thuần	Thôn 1	
2154	Lâm Thị Vân	Thôn 3	
2155	Nông Văn Đồng	Thôn 1	
2156	Long Phi Tư	Thôn 2	
2157	Nguyễn Văn Tài	Thanh Bình - Lộc Đức	Quyết định số: 102/QĐ-UBND ngày 14/9/2023. Quyết định kiện toàn tuyên truyền viên xã Lộc Đức
2158	Lại Thị Nhung	Khánh Thượng - Lộc Đức	
2159	Trần Thị Xuân	Đức Giang 2 - Lộc Đức	
2160	Nguyễn Văn Tiến	Đông La I - Lộc Đức	
2161	Lê Thị Diễm Hạnh	Đông La I - Lộc Đức	
2162	Hồ Thị Thu Hương	Khánh Thượng - Lộc Đức	
2163	Phan Văn Liêm	Thanh Bình - Lộc Đức	
2164	Nguyễn Đình Hải	UBND xã Lộc Đức	

2165	Trịnh Thúc Cường	Khánh Thượng - Lộc Đức	
2166	Đinh Văn Hợp	Đức Giang 2 - Lộc Đức	
2167	Ngô Ngọc Linh	Thanh Bình - Lộc Đức	
2168	Lê Thị Thu	Đông La I - Lộc Đức	
2169	Nguyễn Đức Bình	Thanh Bình - Lộc Đức	
2170	Quách Thị Trà My	Đông La I - Lộc Đức	
2171	Lê Thị Toan	Đông La II - Lộc Đức	
2172	Phạm Văn Thìn	Đức Giang 1 - Lộc Đức	
2173	Đặng Thị Nhuận	Đức Giang 2 - Lộc Đức	
2174	Phạm Văn Dũng Em	Đức Thanh - Lộc Đức	
2175	Hoàng Danh Hạnh	Khánh Thượng - Lộc Đức	
2176	Trịnh Văn Cần	Thanh Bình - Lộc Đức	
2177	Lê Quang Hưng	Đức Thanh - Lộc Đức	
2178	Nguyễn Văn Tiên	Tiền Yên - Lộc Đức	
2179	Lưu Thị Hà	Thôn 8 -xã Lộc Nam	Số: 51/QĐ, ngày 19/4/2024
2180	Đào Văn Đoàn	Thôn 6 -xã Lộc Nam	
2181	Lê Thái Hoà	Thôn 8 -xã Lộc Nam	
2182	K' Nén	Thôn 2 -xã Lộc Nam	
2183	Nguyễn Văn Thành	Thôn 9 -xã Lộc Nam	
2184	Đào Duy Công	Thôn 8 -xã Lộc Nam	
2185	K' Châu	Thôn 2 -xã Lộc Nam	
2186	Hoàng Thị Thu	Thôn 9 -xã Lộc Nam	
2187	Phan Nguyên Cừ	Thôn 8 -xã Lộc Nam	
2188	Trần Văn Tuyển	Thôn 8 -xã Lộc Nam	
2189	Ka Yếng	Thôn 1 -xã Lộc Nam	
2190	Trần Văn Bắc	Thôn 4 -xã Lộc Nam	
2191	Trần Đình Tịnh	Thôn 3 -xã Lộc Nam	
2192	Nguyễn Lương Quang	Thôn 03, xã Lộc Ngãi	Quyết định 205 /QĐ-UBND ngày 26/03/2023
2193	Nguyễn Văn Toàn	Thôn 01 Lộc Ngãi	
2194	Đặng Văn Định	Thôn 12, Xã Lộc Ngãi	

2195	Nguyễn Hoàng Hữu	Thôn 05, Xã Lộc Ngãi	
2196	Nguyễn Đình Phú	Thôn 03, xã Lộc Ngãi	
2197	Hồ Hải	Thôn 01 Lộc Ngãi	
2198	Nguyễn Văn Bé	Thôn 02, Xã Lộc Ngãi	
2199	Nông Thị Dong	Thôn 12, Xã Lộc Ngãi	
2200	Mai Thanh Tuyền	Tổ 1, Thị trấn Lộc Thắng	
2201	Nguyễn Thị Liễu	Tổ 8, Thị trấn Lộc Thắng	
2202	Lê Xuân Vũ em	Thôn 1, xã Lộc Ngãi	
2203	Võ Thị Thận	Tôn 02, Lộc Ngãi	
2204	Nguyễn Văn Anh Vũ	Thôn 03, xã Lộc Ngãi	
2205	K' Tuyền	Thôn 04, Lộc Ngãi	
2206	Nguyễn Mạnh Cường	Thôn 05, Xã Lộc Ngãi	
2207	Đinh Trọng Mỹ	Thôn 06,Lộc Ngãi	
2208	Bế Văn Thắng	Thôn 07, Lộc Ngãi	
2209	Trịnh Quang Thuỳ	Thôn 08, Lộc Ngãi	
2210	Đinh Minh Dương	Thôn 09, xã Lộc Ngãi	
2211	Văn Đông	Thôn 10, Lộc Ngãi	
2212	Nguyễn Lợi	Thôn 11, Lộc Ngãi	
2213	Nông Văn Hương	Thôn 09, xã Lộc Ngãi	
2214	Trần văn Tuấn	Thôn 13, Xã Lộc Ngãi	
2215	Hoàng Thu Hà	Thôn 3, xã Lộc Thành	Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật số 49/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2024 □
2216	K' Quỳnh	Thôn 16, xã Lộc Thành	
2217	Lê Văn Dũng	Thôn 13, xã Lộc Bảo	
2218	Đào Thế Vĩnh	Thôn 1, xã Lộc Thành	
2219	Trần Ngọc Dương	Thôn 2, xã Lộc Thành	
2220	Vũ Thị Lan	Thôn 3, xã Lộc Thành	
2221	Vũ Chu Phan	Thôn 4, xã Lộc Thành	

2222	Đặng Hùng Dũng	Thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành	
2223	Tào Thế Huỳnh	Thôn 5-7, xã Lộc Thành	
2224	Trương Thị Hà	Thôn 6, xã Lộc Thành	
2225	Đoàn Thị Lương	Thôn 8A, xã Lộc Thành	
2226	Lâm Văn Hiếu	Thôn 8B xã Lộc Thành	
2227	Bùi Xuân Trung	Thôn 9, Lộc Thành,	
2228	Nguyễn Thị Thuý	Thôn 10A, xã Lộc Thành	
2229	Thào Hùng Khải	Thôn 10C, xã Lộc Bảo	
2230	Đoàn Tử Minh	Thôn 11, xã Lộc Thành	
2231	Hoàng Xuân Dũng	Thôn 12, xã Lộc Thành	
2232	Nguyễn Thị Minh Trang	Thôn 15, xã Lộc Thành	
2233	Ka Nhựt	Thôn 15, xã Lộc Thành	
2234	Nguyễn Văn Mạnh	Thôn 2, xã Lộc Bắc	Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật số 61/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 □
2235	Tô Quang Dự	Thôn 1, xã Lộc Bảo	
2236	K' Lương	Thôn 1, xã Lộc Bắc	
2237	Ka Hiếu	Thôn 2, xã Lộc Bắc	
2238	Ka Bộ	Thôn 1, xã Lộc Bắc	
2239	Ka Lót	Thôn 4, xã Lộc Bắc	
2240	Ngô Duy Linh	Phường 1 TP. Bảo Lộc	
2241	Nguyễn Thị Điệp	Thôn 2, xã Lộc Bảo	
2242	Lê Sỹ Thanh	Thôn 1, xã Lộc Bắc	
2243	Ka Nghĩa	Thôn 1, xã Lộc Bắc	
2244	Trần Duy Hưng	Phường 1 TP. Bảo Lộc	
2245	Nguyễn Thị Phụng	Thôn 1, xã Lộc Bắc	
2246	Vũ Văn Vĩnh	Thôn 3, xã Lộc Bắc	
2247	K' Quy	Thôn 1, xã Lộc Bắc	

2248	K' Hưng	Thôn 2, xã Lộc Bắc	
2249	Su Thương Hoà	Thôn 3, xã Lộc Bắc	
2250	K' Điền	Thôn 4, xã Lộc Bắc	
2251	Đặng Văn Dân	Thôn 2, xã Tân Lạc	Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật số 80/QĐ-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2023 □
2252	Phạm Văn Đà	Thôn 2, xã Tân Lạc	
2253	Phan Văn Cường	Thôn 2, xã Tân Lạc	
2254	Nguyễn Văn Tuyển	Xã Hoà Ninh, huyện Di Linh	
2255	Phạm Văn Cảnh	Thôn 2 xã Tân Lạc	
2256	Phạm Đức Thịnh	Thôn 2, xã Tân Lạc	
2257	Nguyễn Phương Nam	Thôn 3, xã Triệu Hải, huyện Đạ Tẻh	
2258	Phạm Thị Ánh	Thôn 3, xã Tân Lạc	
2259	Võ Pháp Luật	Thôn 1, xã Tân Lạc	
2260	Lê Quốc Phụng	Thôn 2, xã Tân Lạc	
2261	Mai Phương Nam	Thôn 1, xã Tân Lạc	
2262	Lê Duy Thắng	Phường 1, thành phố Bảo Lộc	
2263	Lưu Văn Thu	Thôn 3, xã Tân Lạc	